



BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT
THÁNG 12 NĂM 2014
VÙNG NAM BỘ



MỤC LỤC

I. Tổng quan diễn biến mực nước	5
I.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3).....	5
I.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3}).....	6
I.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1)	8
I.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2).....	9
I.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1).....	10
II. Chi tiết diễn biến và dự báo mực nước các tỉnh thành phố.....	11
II.1. Thành phố Hồ Chí Minh.....	11
II.1.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)	11
II.1.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	13
II.1.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1)	14
II.1.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2).....	16
II.1.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)	18
II.2. Tỉnh Bình Dương:.....	19
II.2.1. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	19
II.2.2. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2).....	19
II.3. Tỉnh Bình Phước:	21
II.3.1. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2).....	21
II.4. Tỉnh Tây Ninh:	22
II.4.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)	22
II.4.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	24
II.4.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1)	25
II.4.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2).....	27
II.4.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)	28
II.5. Tỉnh Đồng Nai:	30
II.5.1. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	30
II.5.2. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1)	30
II.5.3. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2).....	32
II.6. Tỉnh Long An:.....	33
II.6.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)	33
II.6.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	34
II.6.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1)	36
II.6.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2).....	38



II.6.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)	40
II.7. Tỉnh Đồng Tháp:	41
II.7.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)	41
II.7.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	43
II.7.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1)	44
II.7.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2).....	45
II.7.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)	45
II.8. Tỉnh Bến Tre:.....	47
II.8.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)	47
II.8.2. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1)	48
II.9. Tỉnh An Giang:	49
II.9.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)	49
II.9.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	51
II.9.3. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2).....	52
II.10. Thành phố Cần Thơ:.....	53
II.10.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)	53
II.10.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	54
II.11. Tỉnh Vĩnh Long:	55
II.11.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)	55
II.11.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	56
II.11.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1)	57
II.11.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2).....	58
II.11.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)	59
II.12. Tỉnh Trà Vinh:.....	61
II.12.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)	61
II.12.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	62
II.12.3. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2).....	63
II.12.4. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)	65
II.13. Tỉnh Kiên Giang:.....	66
II.13.1. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})	66
II.13.2. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1)	68
II.13.3. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2).....	69
II.14. Tỉnh Hậu Giang:.....	70
II.14.1. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2).....	70
II.15. Tỉnh Sóc Trăng:.....	71



II.15.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp ₃)	71
II.15.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp ₂₋₃)	72
II.15.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp ₁)	73
II.15.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n ₂ ²).....	74
II.15.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n ₂ ¹)	75
II.16. Tỉnh Bạc Liêu:	76
II.16.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp ₃)	76
II.16.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp ₂₋₃)	77
II.16.3. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n ₂ ¹)	78
II.17. Tỉnh Cà Mau:.....	79
II.17.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp ₃)	79
II.17.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp ₂₋₃)	80
II.17.3. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n ₂ ¹)	81



Vùng Nam Bộ có 5 tầng chứa nước chính theo thứ tự từ trẻ đến già gồm: tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3), tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3}), tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1), tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2), tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1). Trên cơ sở kết quả quan trắc tài nguyên nước dưới đất năm 2013 năm 2014, diễn biến tài nguyên nước dưới đất được phân tích, đánh giá để dự báo cho tháng 12/2014 và tháng 1/2015. Kết quả được thể hiện chi tiết như sau:

I. Tổng quan diễn biến mực nước

I.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)

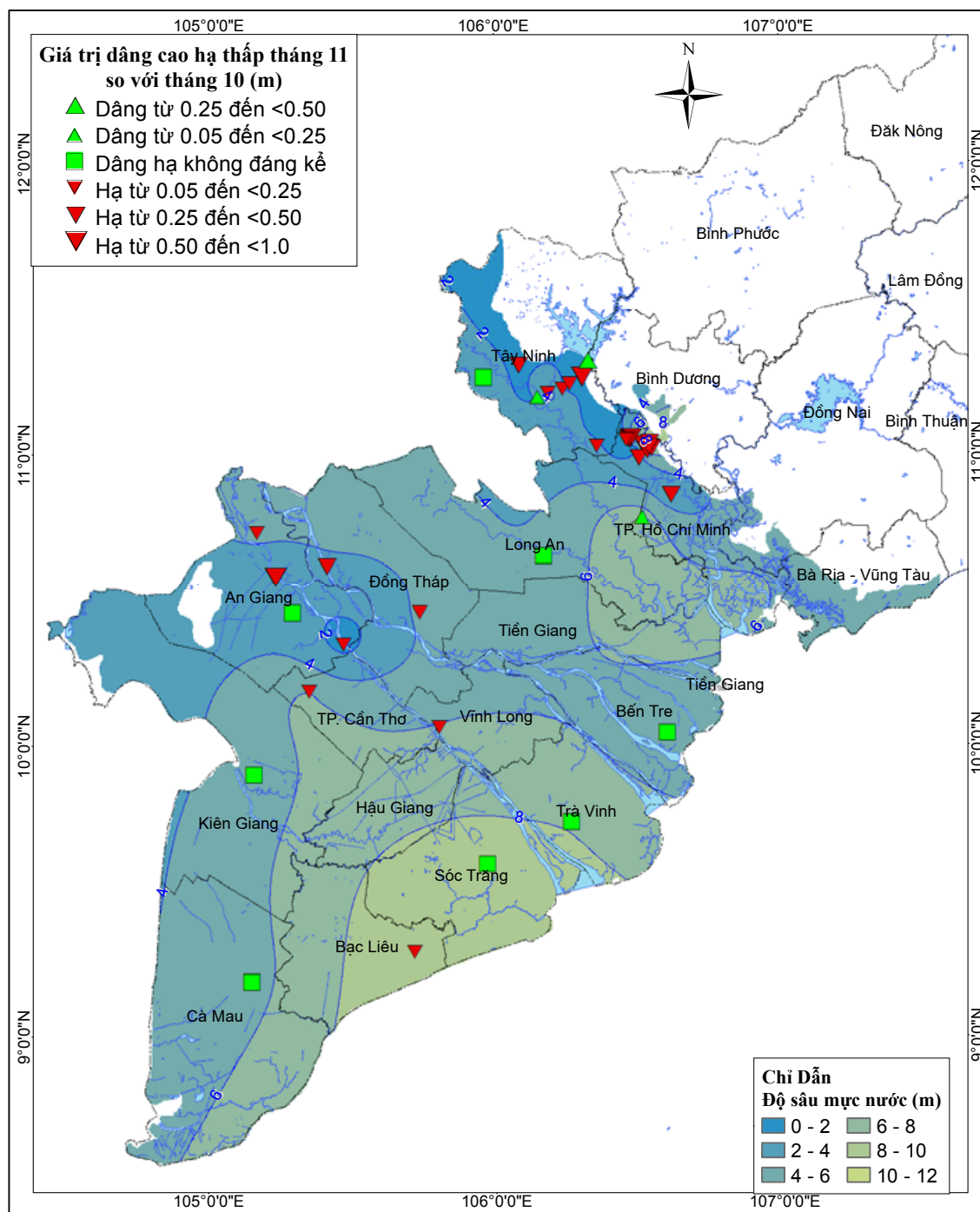
Diễn biến mực nước dưới đất tháng 11: nhìn chung mực nước có hai xu thế dâng hạ không đáng kể và hạ thấp so với giá trị trung bình tháng 10, tuy nhiên xu thế hạ thấp chiếm ưu thế. Giá trị dâng cao nhất là 0,31m tại xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (Q00102AM1) và hạ thấp nhất là 0,65m tại TT Cái Dầu, huyện Châu Phước, tỉnh An Giang (Q40702C)

Mực nước trung bình tháng sâu nhất là 9,40m tại xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh (Q09902A). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 0,99m tại xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh (Q01302F).

Công trình có mực nước dâng hạ không đáng kể (8) tại các tỉnh, TP: Cà Mau, Sóc Trăng, Trà Vinh, Kiên Giang, Bến Tre, An Giang, Long An, Tây Ninh.

Các tỉnh, thành phố có mực nước hạ thấp (31): Bạc Liêu, Kiên Giang, Vĩnh Long, TP. Cần Thơ, An Giang, Đồng Tháp, TP. Hồ Chí Minh, Tây Ninh.

Các tỉnh, thành phố có mực nước dâng (4): TP. Hồ Chí Minh, Tây Ninh.



Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng qp₃

1.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

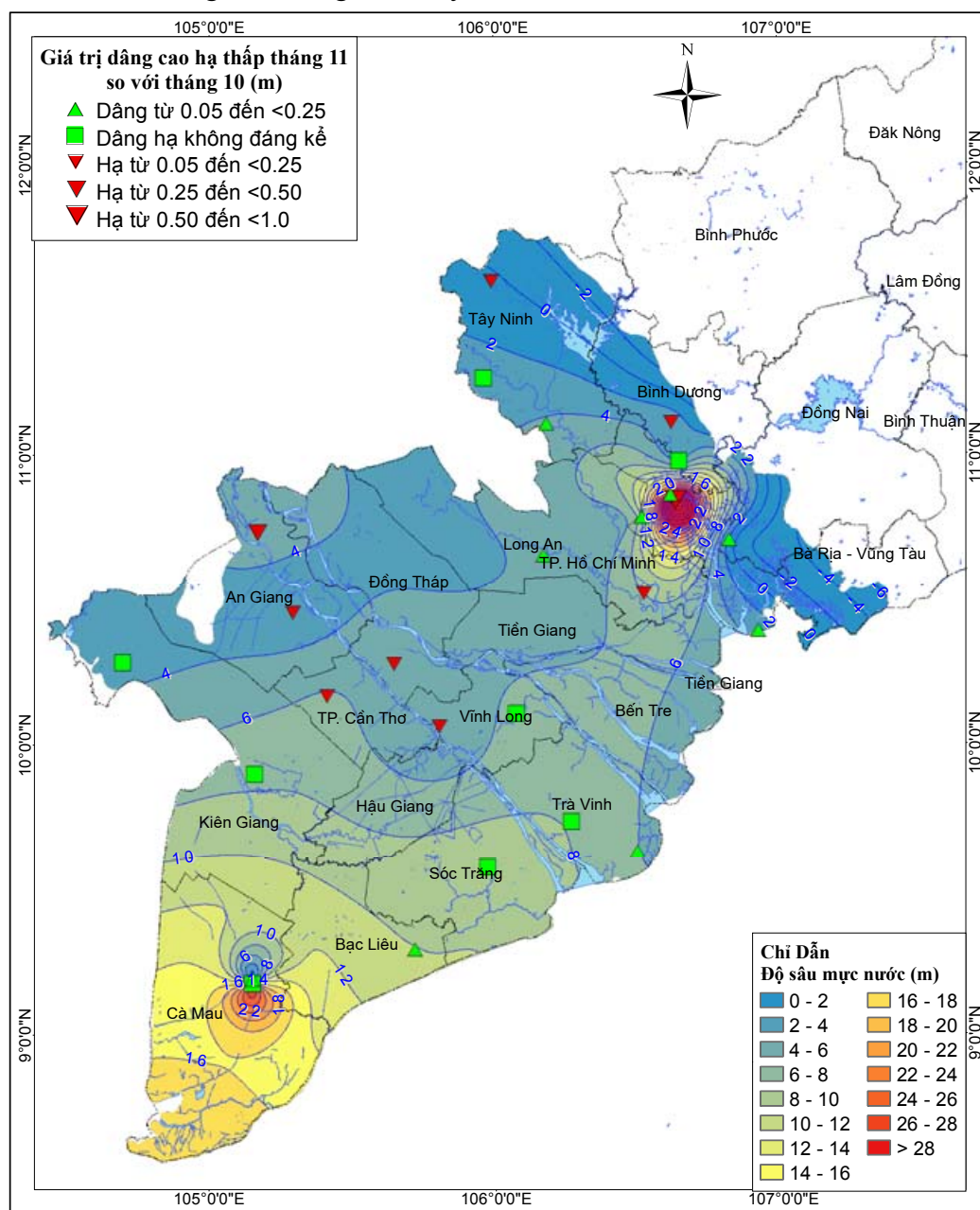
Diễn biến mực nước dưới đất tháng 11: nhìn chung mực nước có ba xu thế dâng hạ không đáng kể, dâng cao và hạ thấp so với giá trị trung bình tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 0,20m tại TT Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (Q634030) và hạ thấp nhất là 0,56m tại phường Đông Hưng Thuận, quận 12, TP Hồ Chí Minh (Q019340).

Mức nước trung bình tháng sâu nhất là 39,28m tại phường Đông Hưng Thuận, quận 12, TP Hồ Chí Minh (Q019340). Mức nước trung bình tháng nông nhất là 0,23m tại xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (Q22002Z).

Công trình có mực nước dâng hạ không đáng kể (8) tại các tỉnh, TP: Cà Mau, Sóc Trăng, Trà Vinh, Kiên Giang, Vĩnh Long, TP. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, .

Các tỉnh, thành phố có mực nước hạ thấp (10): Vĩnh Long, TP. Cần Thơ, Đồng Tháp, An Giang, Long An, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Tây Ninh.

Các tỉnh, thành phố có mực nước dâng (10): Cà Mau, Bạc Liêu, Trà Vinh, TP. Hồ Chí Minh, Long An, Đồng Nai, Tây Ninh.



Hình 2. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tăng qp₂₋₃

I.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1)

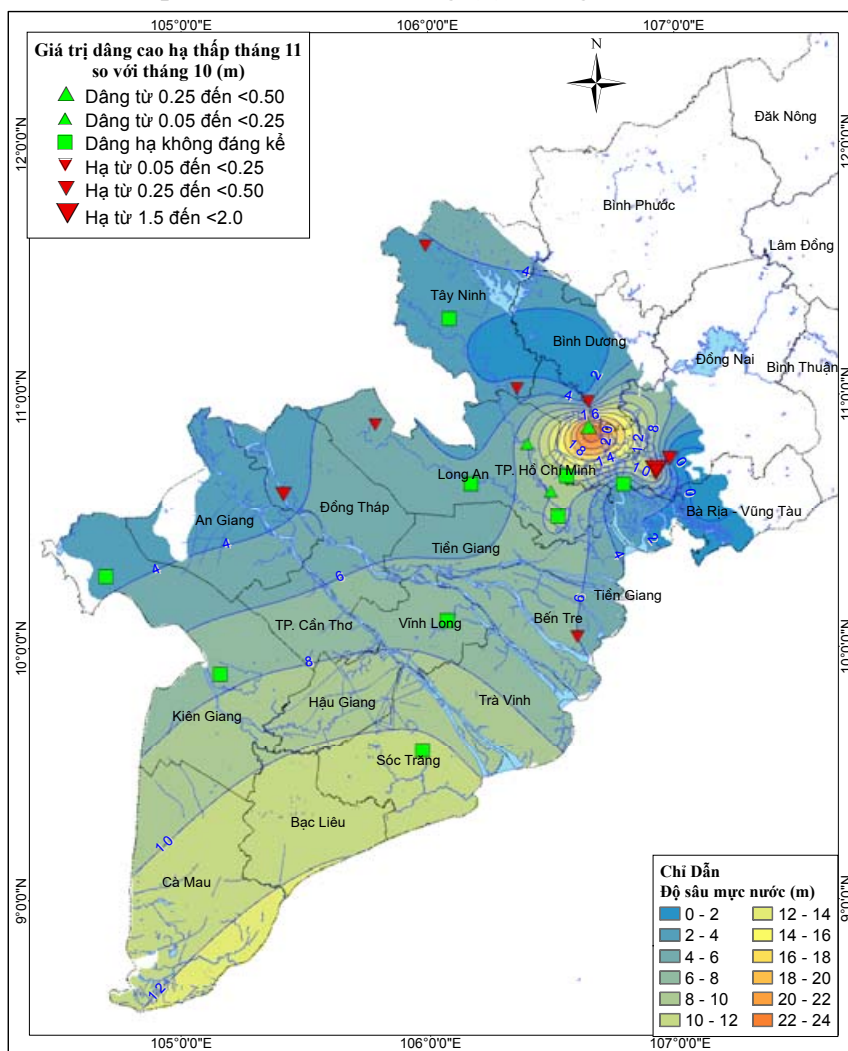
Diễn biến mực nước dưới đất tháng 11: nhìn chung mực nước có ba xu thế dâng hạ không đáng kể, dâng cao và hạ thấp so với giá trị trung bình tháng 10, tuy nhiên xu thế dâng cao chiếm ưu thế. Giá trị dâng cao nhất là 0,34m tại phường Tân Thới Hiệp, quận 12, TP Hồ Chí Minh (Q017030M1) và hạ thấp nhất là 0,36m xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Q040020).

Mực nước trung bình tháng sâu nhất là 22,98m tại phường Tân Thới Hiệp, quận 12, TP Hồ Chí Minh (Q017030M1). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,47m tại xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Q040020).

Công trình có mực nước dâng hạ không đáng kể (9) tại các tỉnh, TP: Sóc Trăng, Kiên Giang, Vĩnh Long, Long An, TP. Hồ Chí Minh, Tây Ninh.

Các tỉnh, thành phố có mực nước hạ thấp (10): Bến Tre, Đồng Tháp, Đồng Nai, Long An, TP. Hồ Chí Minh, Tây Ninh.

Các tỉnh, thành phố có mực nước dâng (4): Long An, TP. Hồ Chí Minh.



Hình 3. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng qp_1

I.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)

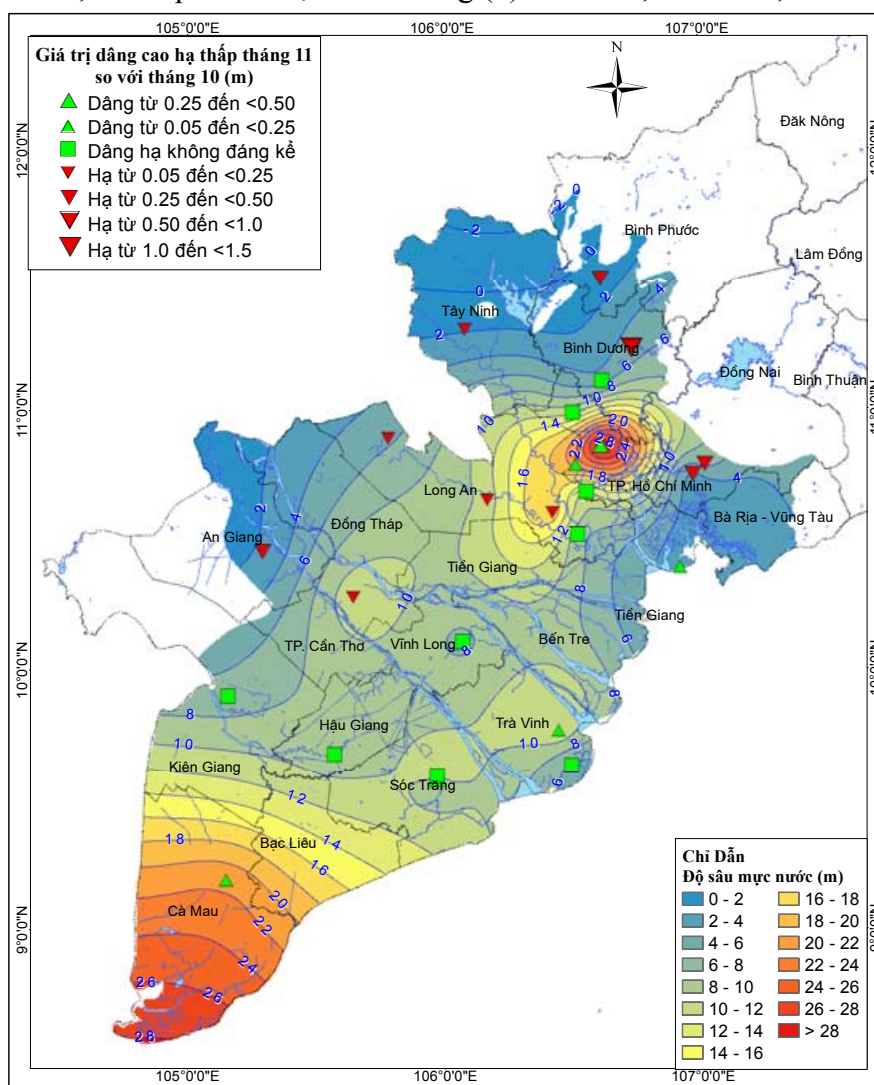
Diễn biến mực nước dưới đất tháng 11: nhìn chung mực nước có ba xu thế dâng hạ không đáng kể, dâng cao và hạ thấp so với giá trị trung bình tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 0,26m tại phường Trung Mỹ Tây, quận 12, TP Hồ Chí Minh (Q011040) và hạ thấp nhất là 1,12m tại xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (Q22504TM1).

Mực nước trung bình tháng sâu nhất là 29,08m tại phường Trung Mỹ Tây, quận 12, TP Hồ Chí Minh (Q011040). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,07m tại xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (Q223040).

Công trình có mực nước dâng hạ không đáng kể (10) tại các tỉnh, TP: Sóc Trăng, Trà Vinh, Hậu Giang, Kiên Giang, Vĩnh Long, Long An, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương.

Các tỉnh, thành phố có mực nước hạ thấp (13): Đồng Tháp, An Giang, Long An, Đồng Nai, Bình Dương, Tây Ninh, Bình Phước.

Các tỉnh, thành phố có mực nước dâng (6): Cà Mau, Trà Vinh, TP. Hồ Chí Minh.



Hình 4. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng n_2^2

1.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)

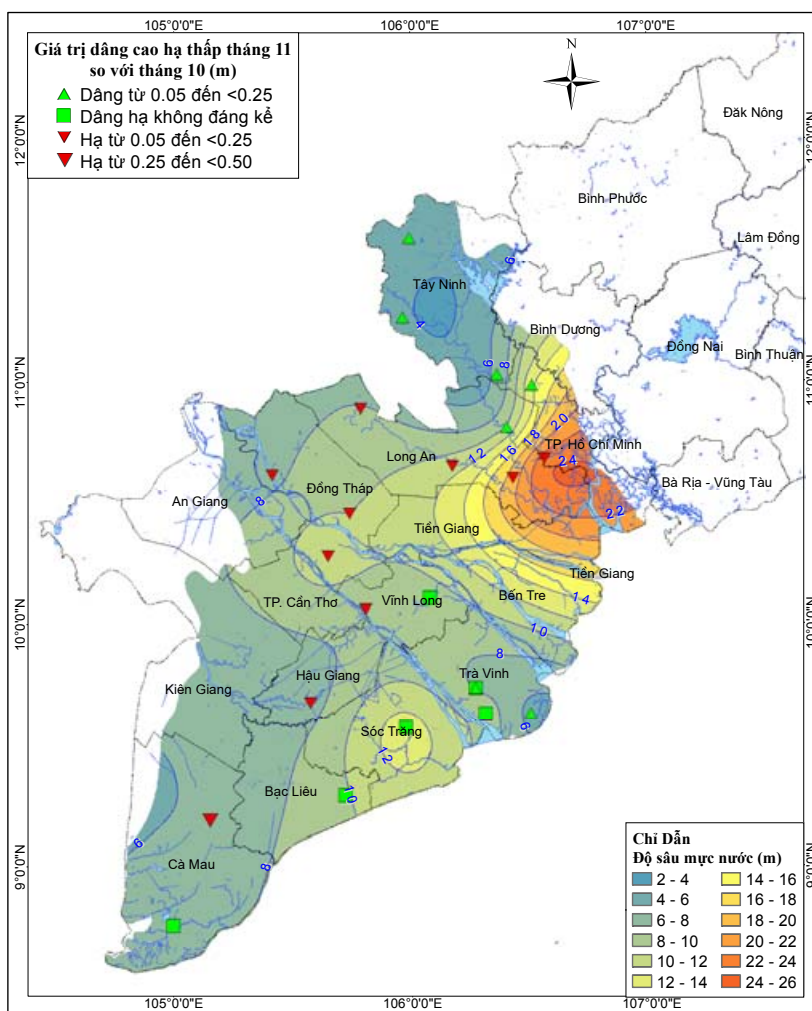
Diễn biến mực nước dưới đất tháng 11: nhìn chung mực nước có ba xu thế dâng hạ không đáng kể, dâng cao và hạ thấp so với giá trị trung bình tháng 10, tuy nhiên các công trình có mực nước dâng hạ không đáng kể chiếm khoảng 40%. Giá trị dâng cao nhất là 0,17m tại TT Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (Q02304ZM1) và giá trị hạ thấp nhất là 0,29m tại Phường 9, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Q17704ZM1).

Mực nước trung bình tháng sâu nhất là 22,79m tại TT Tân Túc, quận Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh (Q605060). Mực nước trung bình tháng nông nhất là 4,22m tại xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (Q222040).

Công trình có mực nước dâng hạ không đáng kể (6) tại các tỉnh, TP: Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Vĩnh Long.

Các tỉnh, thành phố có mực nước hạ thấp (11): Cà Mau, Hậu Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Long An, TP. Hồ Chí Minh.

Các tỉnh, thành phố có mực nước dâng (8): Trà Vinh, Long An, TP. Hồ Chí Minh, Tây Ninh.



Hình 5. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng n_2^1

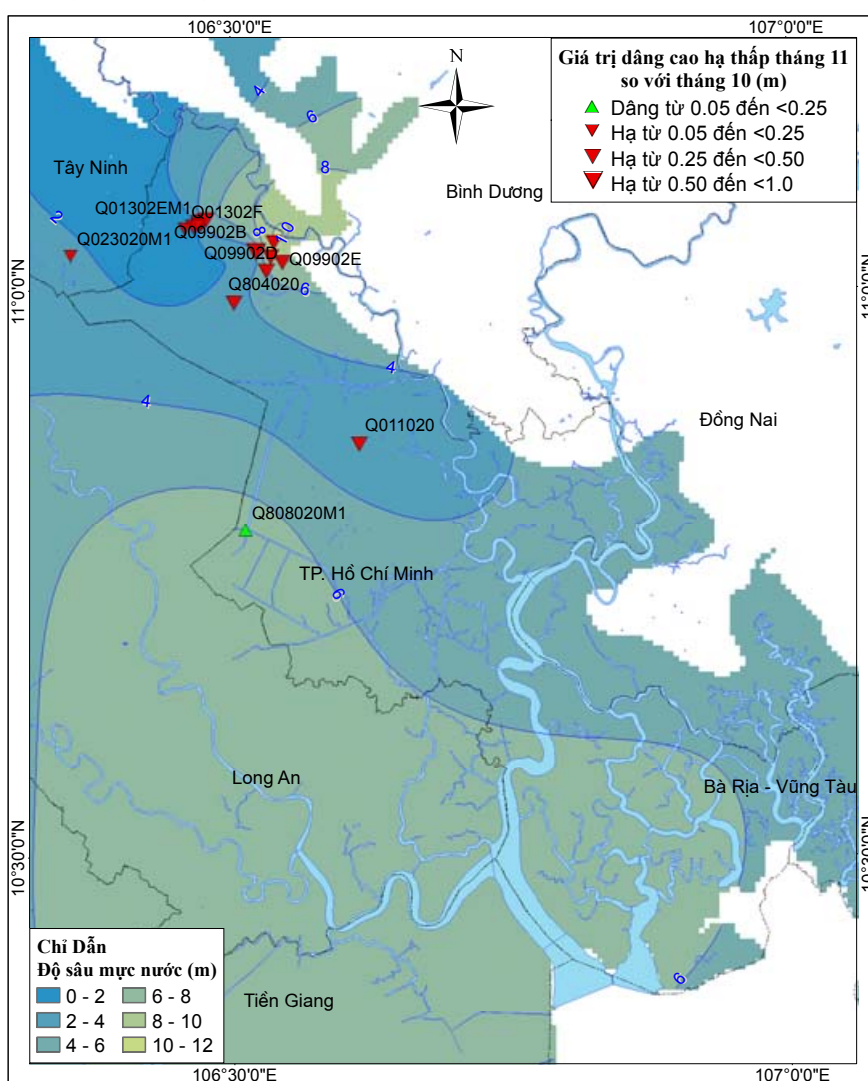
II. Chi tiết diễn biến và dự báo mực nước các tỉnh thành phố

II.1. Thành phố Hồ Chí Minh

II.1.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp₃)

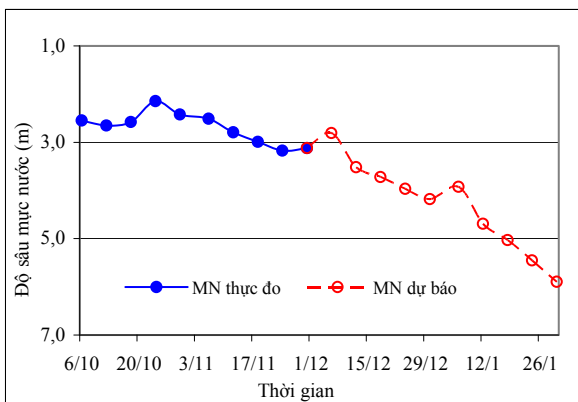
Trong phạm vi thành phố, mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ so với trung bình tháng 10. Giá trị giá trị hạ thấp nhất là 0,57m tại xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi (Q09902B) và chỉ có một công trình có mực nước dâng với giá trị 0,08m tại xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh (Q808020M1).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 0,99m tại xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi (Q01302F), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 9,40m tại xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi (Q09902A).

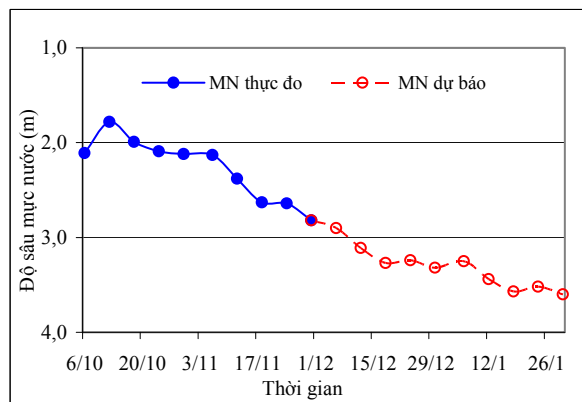


Hình 6. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng qp₃

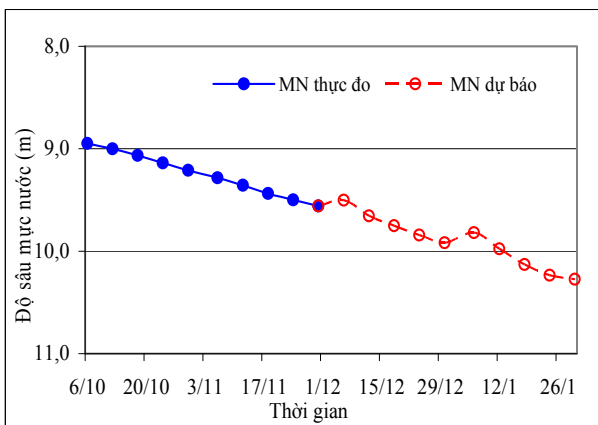
Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 7 và bảng 1).



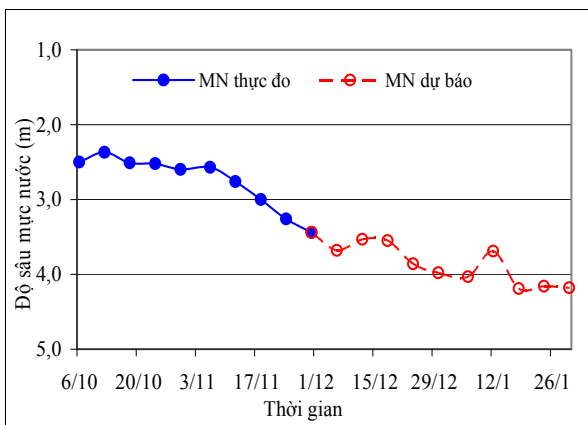
(a) phường Trung Mỹ Tây, quận 12
(Q011020)



(b) xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi
(Q01302AM1)



(c) xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi
(Q09902A)



(d) xã Đồng Dù, huyện Củ Chi (Q804020)

Hình 7. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₃

Bảng 1. Độ sâu mực nước tầng qp₃ (m)

Ngày	phường Trung Mỹ Tây, quận 12 (Q011020)			xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi (Q01302AM1)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	2,51	2,81	3,92	2,13	2,90	3,25
12	2,80	3,52	4,69	2,38	3,11	3,44
18	2,99	3,72	5,03	2,63	3,27	3,57
24	3,18	3,97	5,45	2,64	3,24	3,52
30	3,12	4,18	5,89	2,82	3,32	3,60
TB	2,92	3,64	5,00	2,52	3,17	3,48

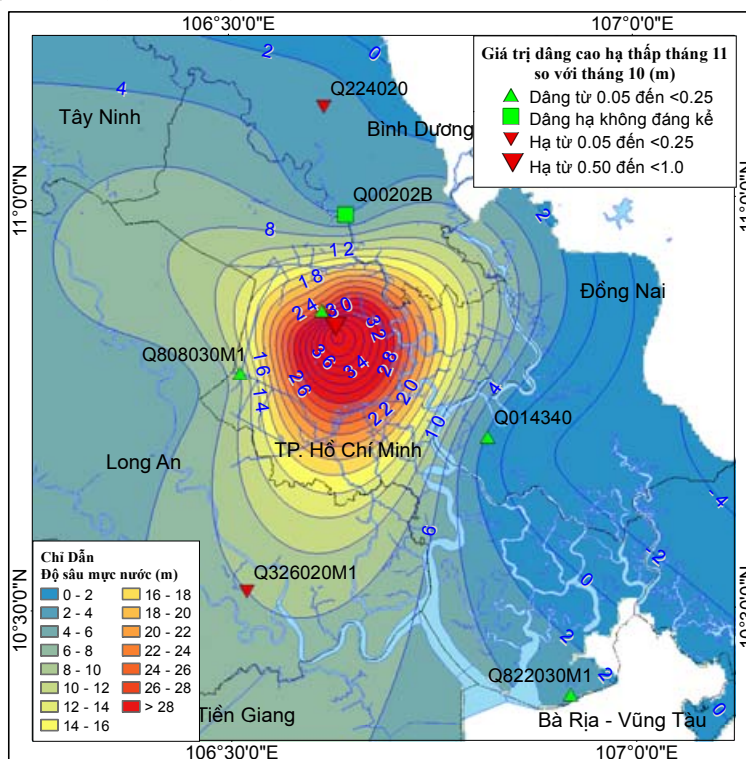
Ngày	xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi (Q09902A)			xã Đồng Dù, huyện Củ Chi (Q804020)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	9,28	9,50	9,82	2,57	3,68	4,03
12	9,36	9,65	9,98	2,76	3,53	3,69
18	9,44	9,75	10,13	3,00	3,55	4,19
24	9,50	9,84	10,23	3,26	3,86	4,16
30	9,56	9,92	10,27	3,44	3,98	4,18
TB	9,43	9,73	10,09	3,01	3,72	4,05

Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.1.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

Trong phạm vi thành phố, mực nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng so với trung bình tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 0,19m tại xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh (Q808030M1) và chỉ có một công trình có mực nước hạ thấp với giá trị 0,56m tại phường Đông Hưng Thuận, quận 12 (Q019340).

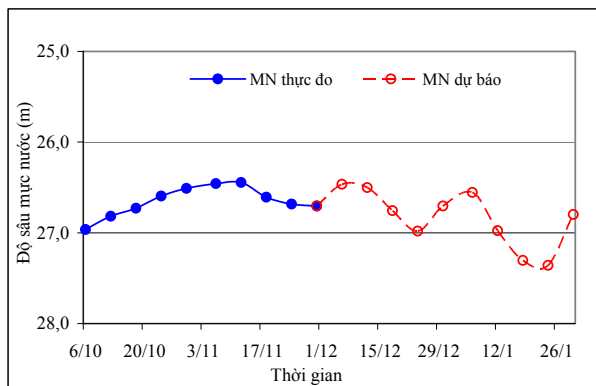
Mực nước trung bình tháng nông nhất là 3,25m tại xã Long Hòa, huyện Cần Giò (Q822030M1), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 39,28m tại phường Đông Hưng Thuận, quận 12 (Q019340).



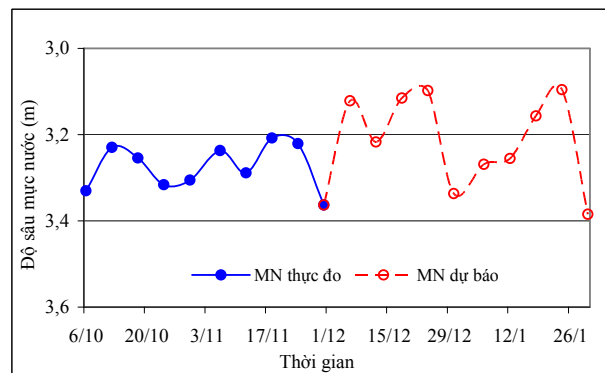
Hình 8. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng qp₂₋₃



Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế biến động không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 9 và bảng 2).



(a) Phường Trung Mỹ Tây, quận 12
(Q011340)



(b) xã Long Hòa, huyện Cần Giờ
(Q822030M1)

Hình 9. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₂₋₃

Bảng 2. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

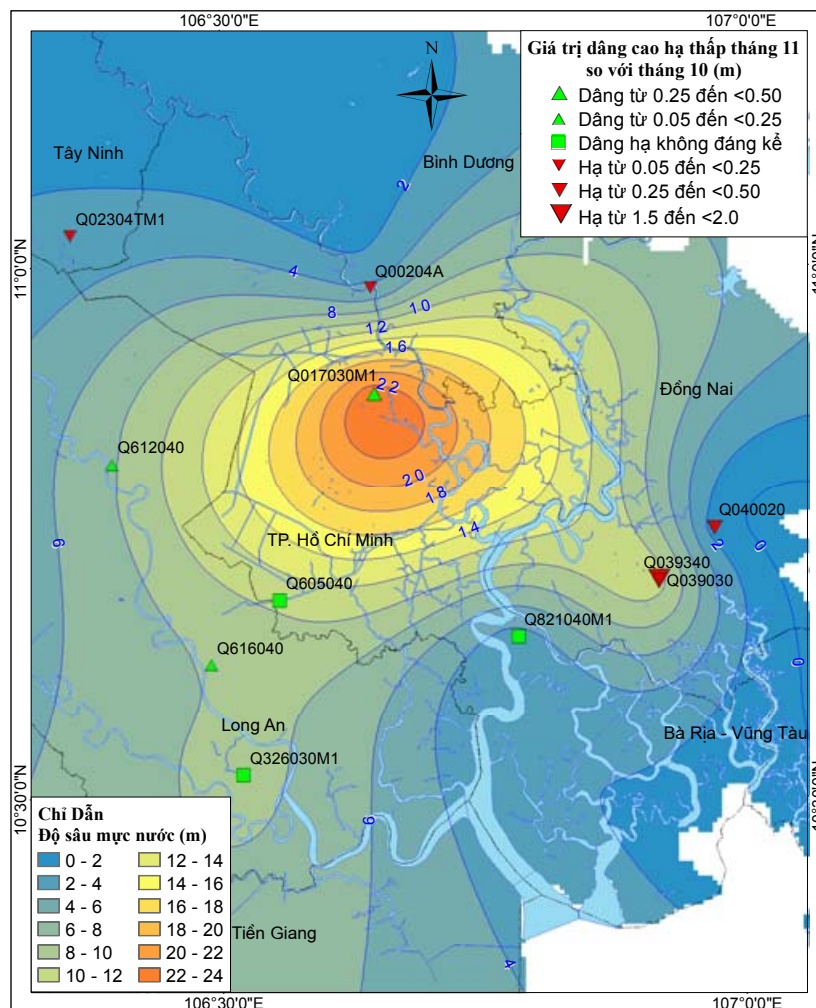
Ngày	Phường Trung Mỹ Tây, quận 12 (Q011340)			xã Long Hòa, huyện Cần Giờ (Q822030M1)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	26,46	26,47	26,56	3,24	3,12	3,27
12	26,44	26,50	26,98	3,29	3,22	3,26
18	26,61	26,76	27,30	3,21	3,12	3,16
24	26,68	26,98	27,36	3,22	3,10	3,10
30	26,70	26,70	26,80	3,36	3,34	3,38
TB	26,58	26,68	27,00	3,26	3,18	3,23

Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.1.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp₁)

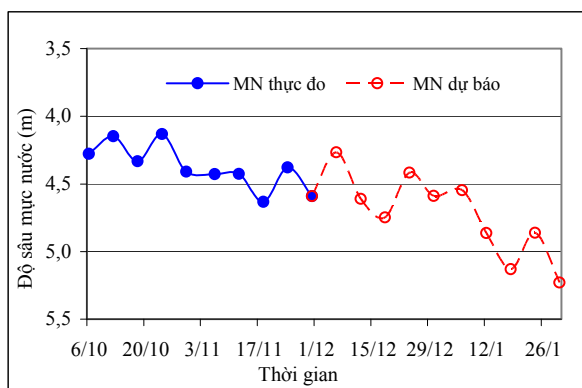
Trong phạm vi thành phố, mực nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng và biến đổi không đáng kể so với trung bình tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 0,34m tại TT Tân Túc, huyện Bình Chánh (Q605040) và chỉ có một công trình có mực nước hạ thấp với giá trị 0,20m tại xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi (Q00204A).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 3,22m tại xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ (Q821040M1), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 22,98m tại phường Tân Thới Hiệp, quận 12 (Q017030M1).

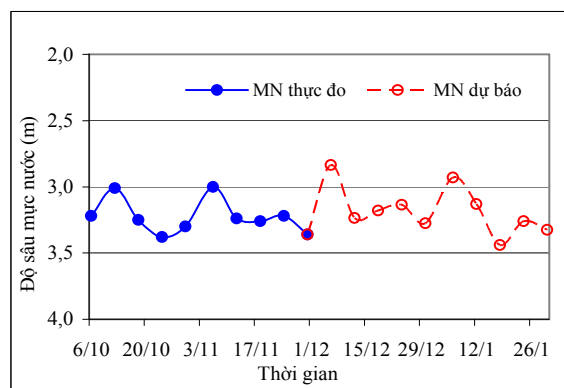


Hình 10. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng q_{p1}

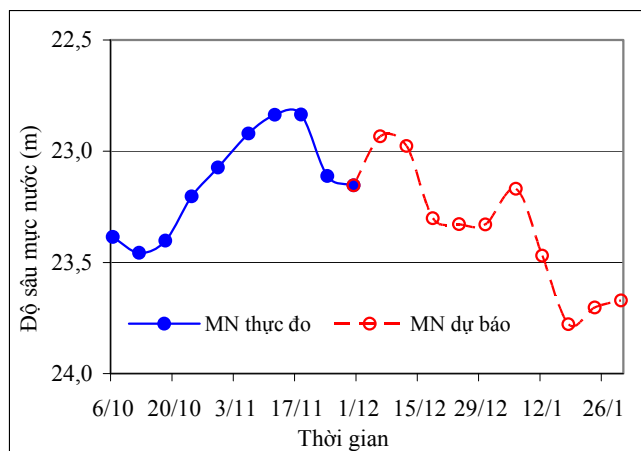
Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ và biến động không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 11 và bảng 3).



(a) xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi (Q00204A)



(b) xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ (Q821040M1)



(c) phường Tân Thới Hiệp, quận 12 (Q017030M1)

Hình 11. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₁

Bảng 3. Độ sâu mực nước tầng qp₁ (m)

Ngày	xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi (Q00204A)			xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ (Q821040M1)			Phường Tân Thới Hiệp, quận 12 (Q017030M1)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	4,43	4,27	4,55	3,00	2,84	2,93	22,92	22,93	23,17
12	4,43	4,61	4,86	3,24	3,24	3,13	22,84	22,98	23,47
18	4,63	4,75	5,13	3,26	3,18	3,44	22,84	23,30	23,78
24	4,38	4,42	4,86	3,22	3,14	3,26	23,11	23,33	23,70
30	4,59	4,59	5,23	3,36	3,28	3,33	23,15	23,33	23,67
TB	4,49	4,53	4,93	3,22	3,13	3,22	22,97	23,17	23,56

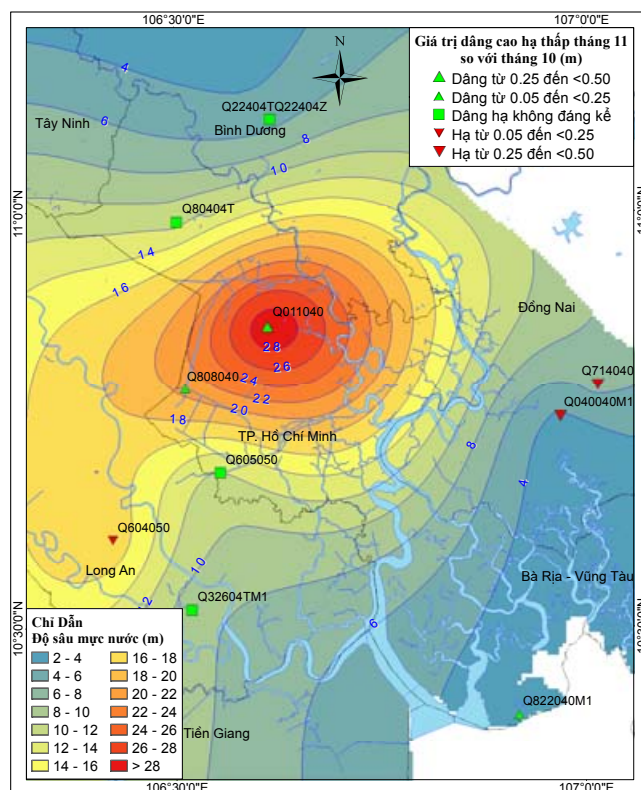
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.1.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n₂)

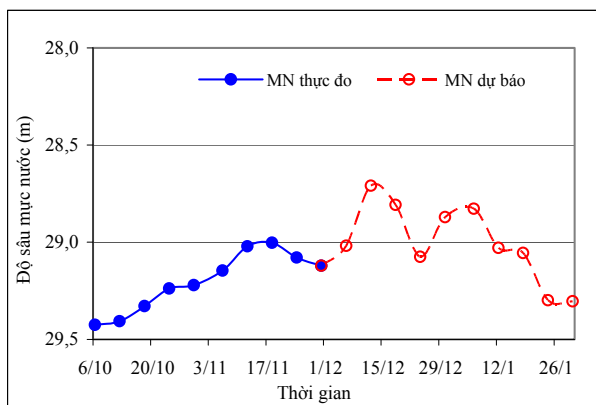
Trong phạm vi thành phố, mực nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng so với trung bình tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 0,26m tại phường Trung Mỹ Tây, quận 12 (Q011040) và chỉ có một công trình có mực nước hạ thấp với giá trị 0,03m tại TT Tân Túc, huyện Bình Chánh (Q605050)

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 3,06m tại xã Long Hòa, huyện Cần Giờ (Q822040M1), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 29,08m tại phường Trung Mỹ Tây, quận 12 (Q011040).

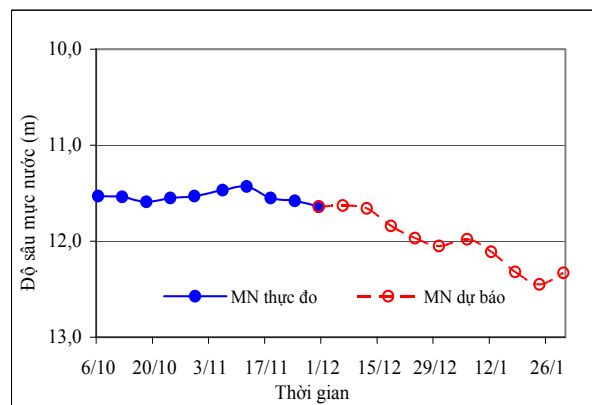
Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế dâng và hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 13 và bảng 4).



Hình 12. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng n_2^2



(a) phường Trung Mỹ Tây, quận 12
(Q011040)



(b) xã Đồng Dù, huyện Củ Chi (Q80404T)

Hình 13. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng n_2^2

Bảng 4. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

Ngày	phường Trung Mỹ Tây, quận 12 (Q011040)			xã Đồng Dù, huyện Củ Chi (Q80404T)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	29,15	29,02	28,83	11,47	11,63	11,98
12	29,02	28,71	29,03	11,43	11,66	12,11



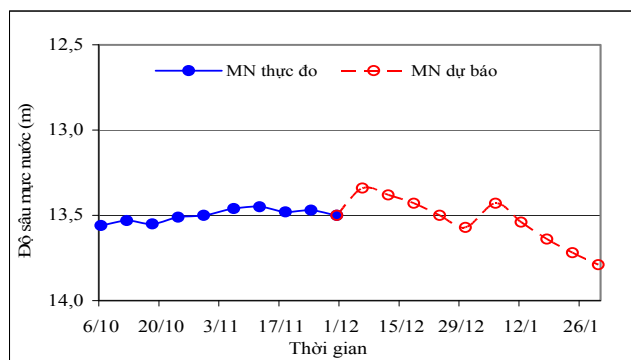
Ngày	phường Trung Mỹ Tây, quận 12 (Q011040)			xã Đồng Dù, huyện Củ Chi (Q80404T)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
18	29,00	28,81	29,06	11,55	11,84	12,32
24	29,08	29,08	29,30	11,58	11,97	12,45
30	29,12	28,87	29,30	11,64	12,05	12,33
TB	29,07	28,90	29,10	11,53	11,83	12,24

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.1.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)

Trong phạm vi thành phố, theo kết quả quan trắc tại xã Đồng Dù, huyện Củ Chi (Q80404ZM1) mức nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng không đáng kể so với trung bình tháng 10. Mức nước trung bình tháng là 13,47m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mức nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mức nước tại công trình Q80404ZM1 như sau (xem hình 14 và bảng 5).



Hình 14. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng n_2^1

Bảng 5. Độ sâu mực nước tầng n_2^1 (m)

Ngày	xã Đồng Dù, huyện Củ Chi (Q80404ZM1)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	13,46	13,34	13,43
12	13,45	13,38	13,54
18	13,48	13,43	13,64
24	13,47	13,50	13,72
30	13,50	13,57	13,79
TB	13,47	13,44	13,62

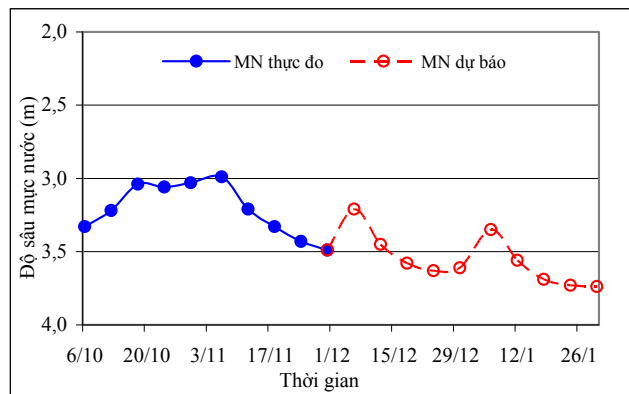
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.2. Tỉnh Bình Dương:

II.2.1. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại xã Thới Hòa, huyện Bến Cát (Q224020) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 3,29m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q224020 như sau (xem hình 15 và bảng 6).



Hình 15. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₂₋₃

Bảng 6. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

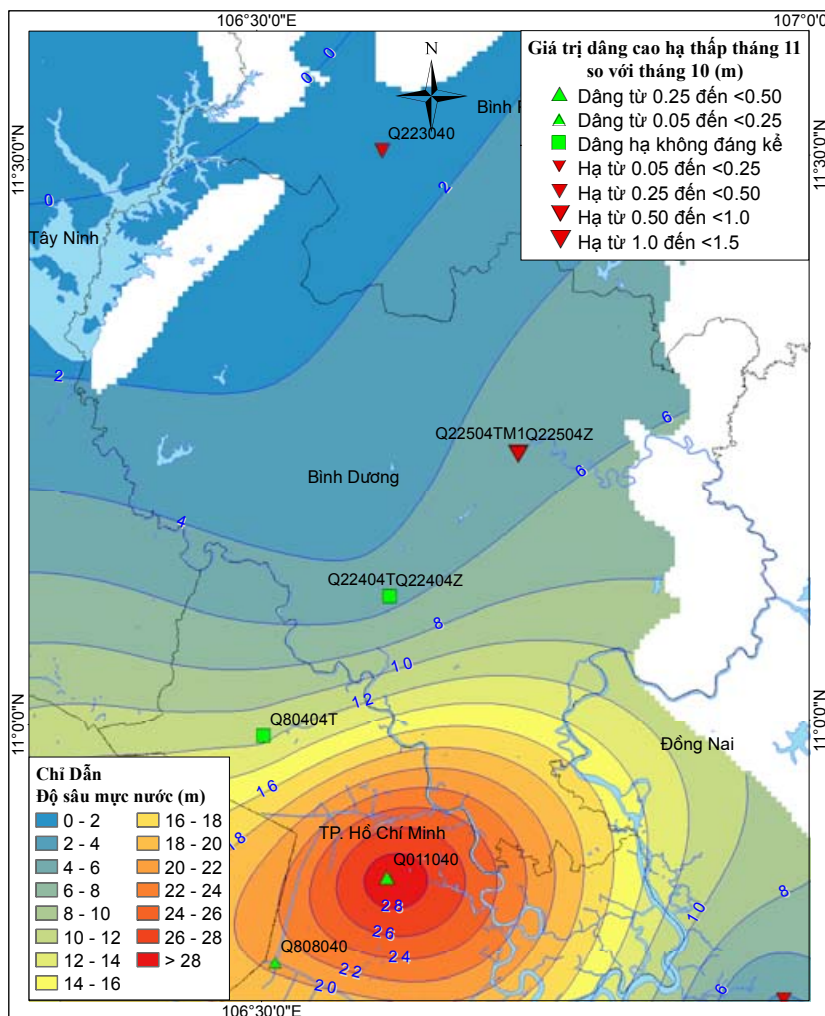
Ngày	xã Thới Hòa, huyện Bến Cát (Q224020)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	2,99	3,21	3,35
12	3,21	3,45	3,56
18	3,33	3,58	3,69
24	3,43	3,63	3,73
30	3,49	3,61	3,74
TB	3,29	3,50	3,61

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.2.2. Tầng chứa nước Pliocene trung (n₂²)

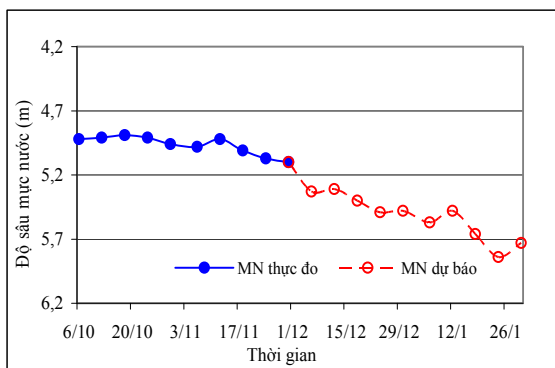
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ so với trung bình tháng 10. Giá trị hạ thấp nhất là 0,84m tại xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo (Q22504Z).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 4,58m tại xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo (Q22504Z), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 4,91m tại xã Thới Hòa, huyện Bến Cát (Q22404Z).

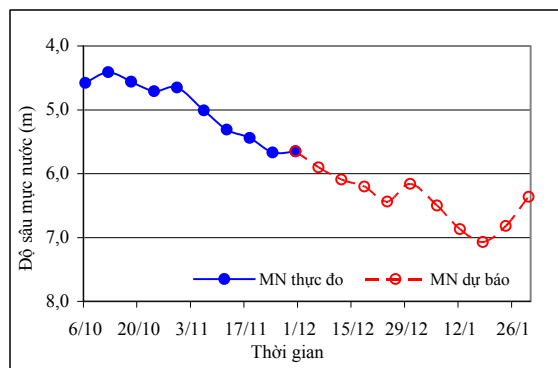


Hình 16. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng n_2^2

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 17 và bảng 7).



(a) xã Thới Hòa, huyện Bến Cát (Q22404Z)



b) xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo (Q22504Z)

Hình 17. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng n_2^2

Bảng 7. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

Ngày	xã Thới Hòa, huyện Bến Cát (Q22404Z)			xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo (Q22504Z)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	4,98	5,33	5,57	5,01	5,90	6,50
12	4,92	5,31	5,48	5,31	6,09	6,87
18	5,01	5,40	5,66	5,44	6,20	7,07
24	5,07	5,49	5,84	5,67	6,44	6,82
30	5,10	5,48	5,73	5,65	6,16	6,36
TB	5,02	5,40	5,66	5,42	6,16	6,72

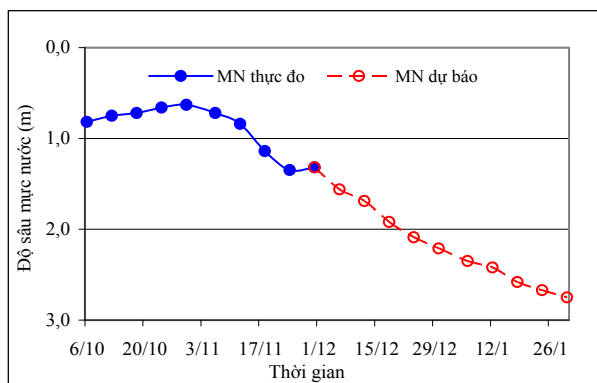
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.3. Tỉnh Bình Phước:

II.3.1. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành (Q223040) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 1,07m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu hướng hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q223040 như sau (xem hình 18 và bảng 8).



Hình 18. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng n_2^2

Bảng 8. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

Ngày	xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành (Q223040)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	0,72	1,56	2,35
12	0,84	1,69	2,42

Ngày	xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành (Q223040)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
18	1,14	1,92	2,58
24	1,35	2,09	2,67
30	1,32	2,21	2,75
TB	1,07	1,89	2,55

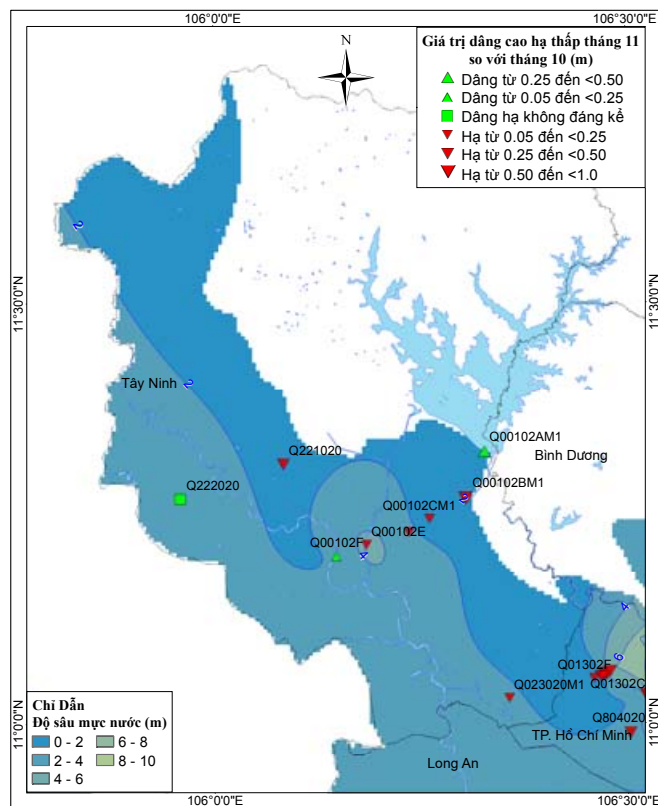
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.4. Tỉnh Tây Ninh:

II.4.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp₃)

Trong phạm vi tỉnh, mức nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng và hạ so với trung bình tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 0,31m tại xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu (Q00102AM1) và giá trị hạ thấp nhất là 0,55m tại xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu (Q00102BM1).

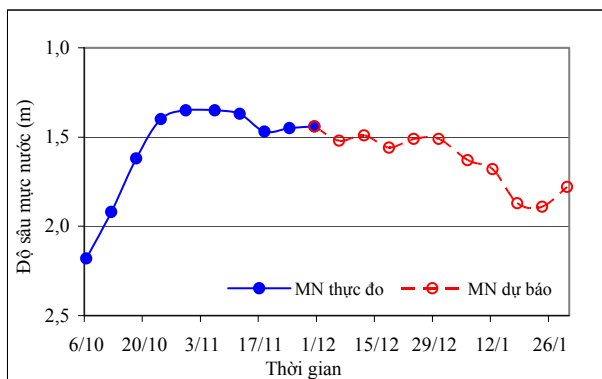
Mức nước trung bình tháng nông nhất là 1,31m tại xã Truông Mít, huyện Gò Dầu (Q00102CM1), mức nước trung bình tháng sâu nhất là 4,34m tại xã Thành Đức, huyện Gò Dầu (Q00102E).



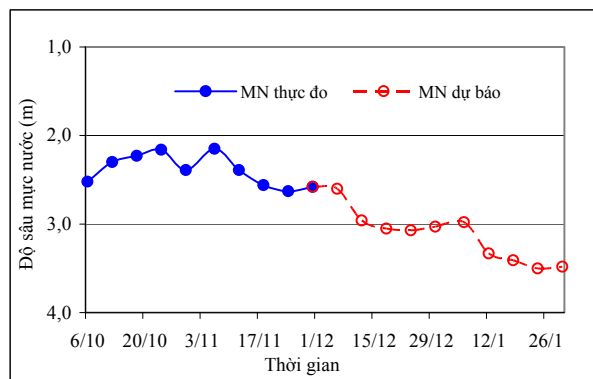
Hình 19. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng qp₃



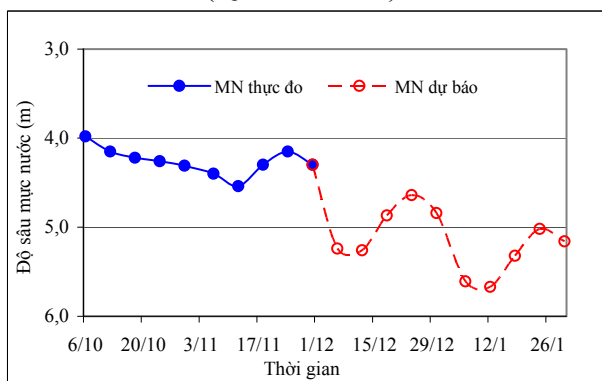
Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 20 và bảng 9).



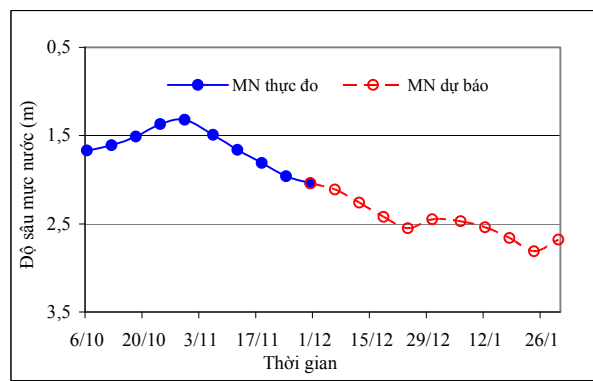
(a) xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu (Q00102AM1)



(b) TT Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng (Q023020M1)



(c) xã Thành Đức, huyện Gò Dầu (Q00102E)



(d) Phường 1, TX. Tây Ninh (Q221020)

Hình 20. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₃

Bảng 9. Độ sâu mực nước tầng qp₃ (m)

Ngày	xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu (Q00102AM1)			TT Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng (Q023020M1)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	1,35	1,52	1,63	2,15	2,60	2,98
12	1,37	1,49	1,68	2,39	2,96	3,33
18	1,47	1,56	1,87	2,56	3,05	3,41
24	1,45	1,51	1,89	2,63	3,07	3,50
30	1,44	1,51	1,78	2,58	3,03	3,48
TB	1,42	1,52	1,77	2,46	2,94	3,34

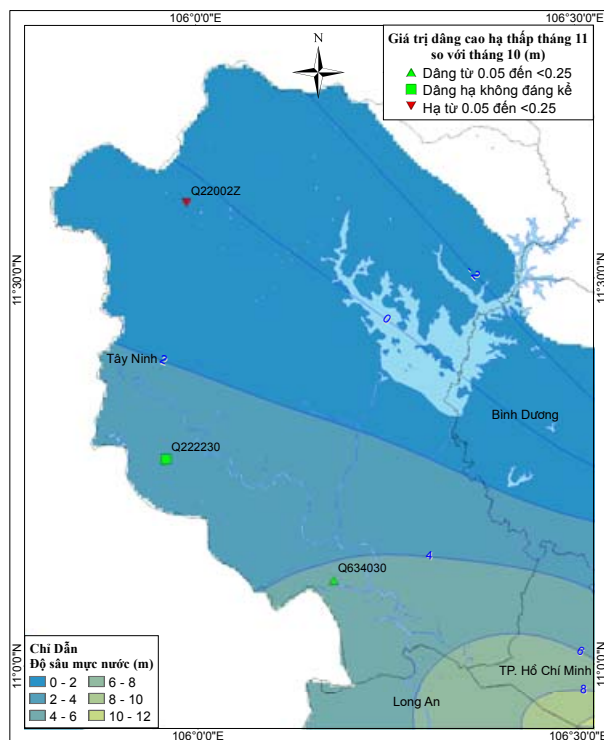
Ngày	xã Thành Đức, huyện Gò Dầu (Q00102E)			Phường 1, TX Tây Ninh (Q221020)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	4,40	5,24	5,61	1,49	2,11	2,47
12	4,54	5,26	5,67	1,66	2,26	2,54
18	4,30	4,87	5,32	1,81	2,42	2,66
24	4,15	4,64	5,02	1,96	2,55	2,81
30	4,30	4,84	5,16	2,04	2,45	2,68
TB	4,34	4,97	5,36	1,79	2,36	2,63

Cảnh báo: Không có cảnh báo

II.4.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

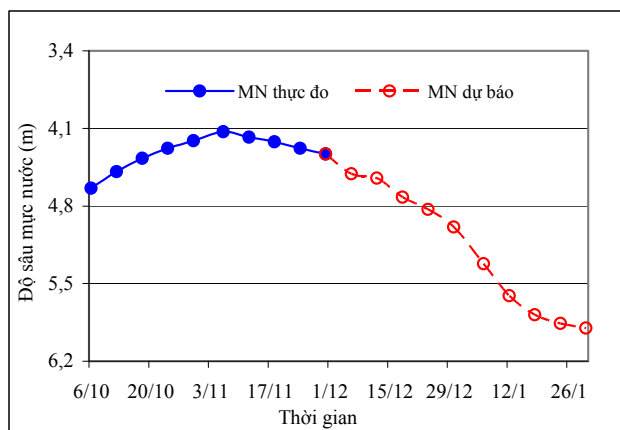
Trong phạm vi tỉnh, mức nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng so với trung bình tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 0,20m tại TT Bến Cầu, huyện Bến Cầu (Q634040) và chỉ có một công trình có mức nước hạ là 0,20m tại xã Tân Lập, huyện Tân Biên (Q22002Z).

Mức nước trung bình tháng nông nhất là 0,43m tại xã Tân Lập, huyện Tân Biên (Q22002Z), mức nước trung bình tháng sâu nhất là 4,23m tại TT Bến Cầu, huyện Bến Cầu (Q634040).



Hình 21. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng qp₂₋₃

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q634030 như sau (xem hình 22 và bảng 10).



TT Bến Cầu, huyện Bến Cầu (Q634030)

Hình 22. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₂₋₃

Bảng 10. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

Ngày	TT Bến Cầu, huyện Bến Cầu (Q634030)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	4,13	4,51	5,32
12	4,18	4,55	5,61
18	4,22	4,72	5,78
24	4,28	4,83	5,86
30	4,33	4,99	5,90
TB	4,23	4,72	5,69

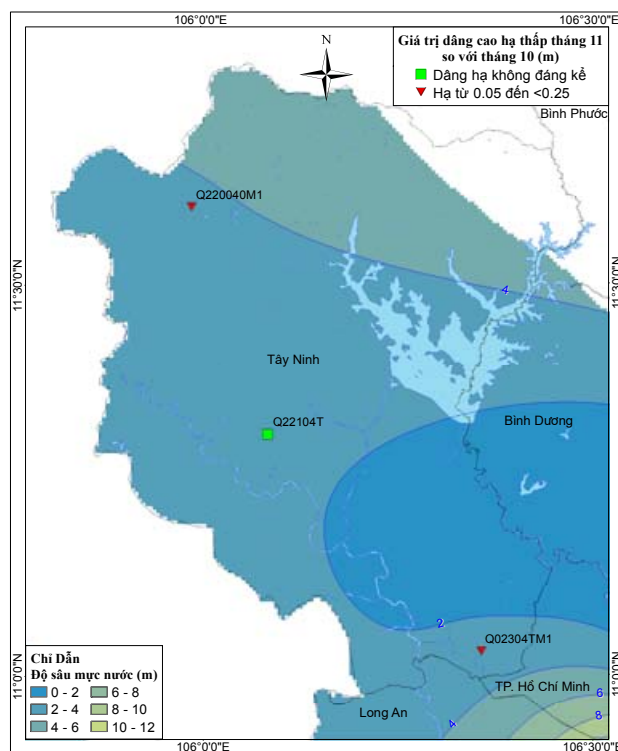
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.4.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp₁)

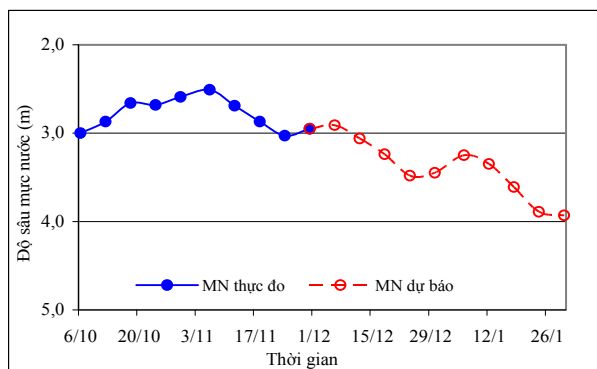
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ so với trung bình tháng 10. Giá trị hạ thấp nhất là 0,09m tại TT Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng (Q02304TM1).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 2,47m tại phường 1, TX Tây Ninh (Q22104T), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 3,69m tại xã Tân Lập, huyện Tân Biên (Q220040M1).

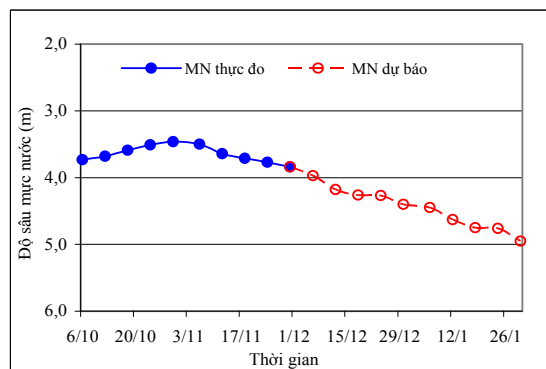
Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 24 và bảng 11).



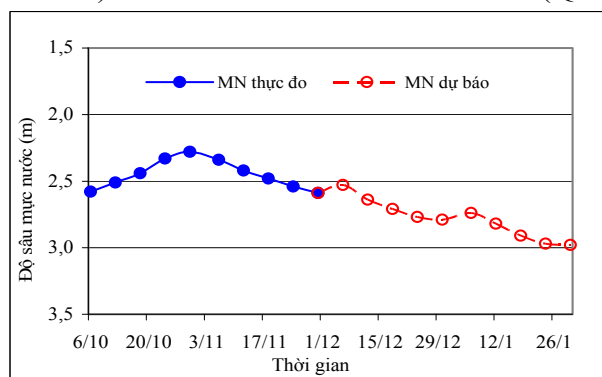
Hình 23. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng q₁



(a) TT Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng (Q02304TM1)



(b) xã Tân Lập, huyện Tân Biên (Q220040M1)



(c) Phường 1, TX Tây Ninh (Q22104T)

Hình 24. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng q₁



Bảng 11. Độ sâu mực nước tầng qp_1 (m)

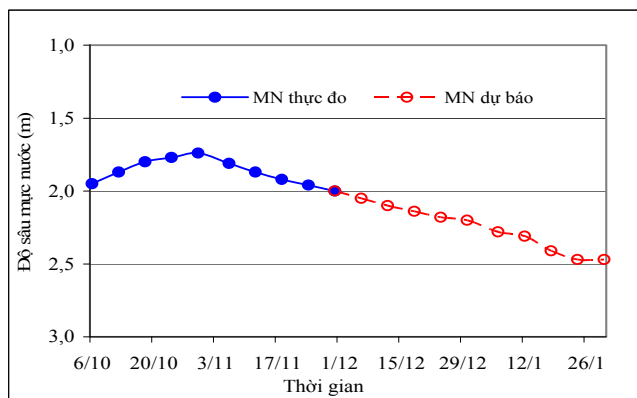
Ngày	TT Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng (Q02304TM1)			xã Tân Lập, huyện Tân Biên (Q220040M1)			Phường 1, TX Tây Ninh (Q22104T)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	2,51	2,91	3,25	3,50	3,97	4,45	2,34	2,53	2,74
12	2,69	3,06	3,35	3,64	4,18	4,63	2,42	2,64	2,82
18	2,87	3,24	3,61	3,71	4,26	4,75	2,48	2,71	2,91
24	3,03	3,48	3,89	3,77	4,27	4,76	2,54	2,77	2,97
30	2,95	3,45	3,93	3,84	4,40	4,95	2,59	2,79	2,98
TB	2,81	3,23	3,61	3,69	4,22	4,71	2,47	2,69	2,88

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.4.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại phường 1, thị xã Tây Ninh (Q22104Z) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 1,91m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q22104Z như sau (xem hình 25 và bảng 12).



Hình 25. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng n_2^2

Bảng 12. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

Ngày	Phường 1, Thị xã Tây Ninh (Q22104Z)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	1,81	2,05	2,28
12	1,87	2,10	2,31

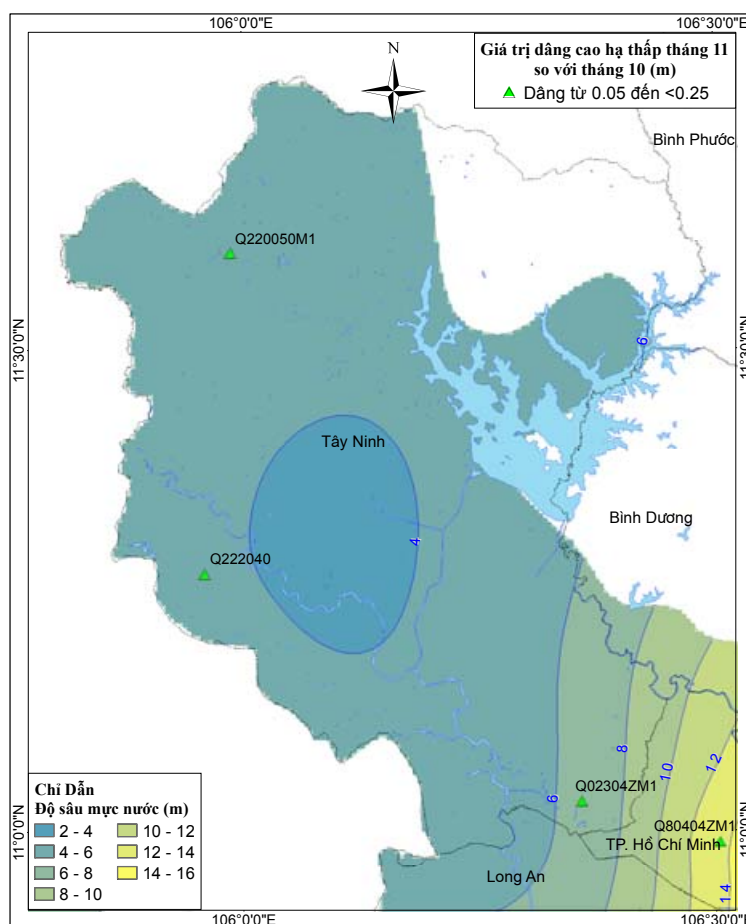
Ngày	Phường 1, Thị xã Tây Ninh (Q22104Z)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
18	1,92	2,14	2,41
24	1,96	2,18	2,47
30	2,00	2,20	2,47
TB	1,91	2,13	2,39

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.4.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)

Trong phạm vi tỉnh, mức nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng so với trung bình tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 0,17m tại TT Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng (Q02304ZM1).

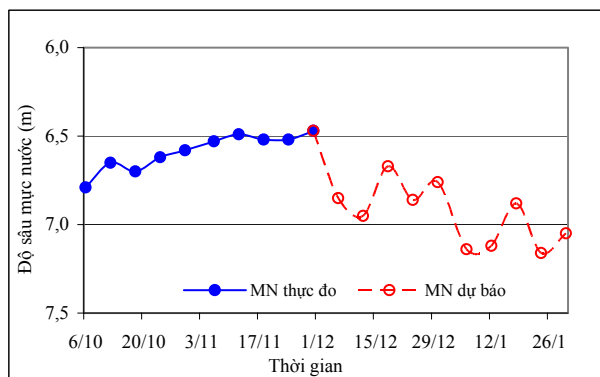
Mức nước trung bình tháng nông nhất là 4,22m tại xã Thành Long, huyện Châu Thành (Q222040), mức nước trung bình tháng sâu nhất là 6,51m tại TT Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng (Q02304ZM1).



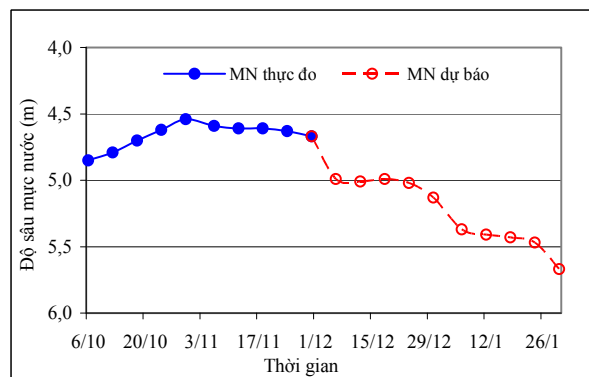
Hình 26. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng n_2^1



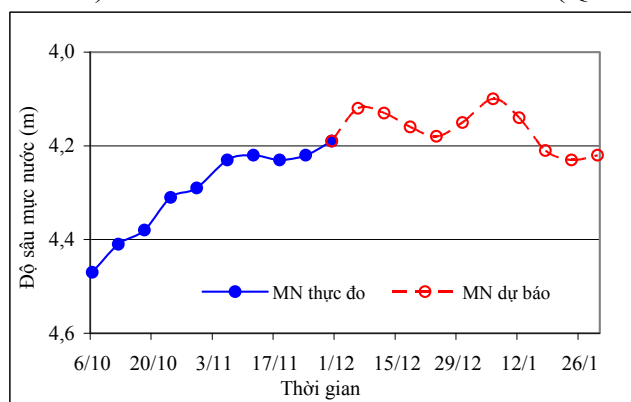
Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế dâng và hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 27 và bảng 13).



(a) TT Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng
(Q02304ZM1)



(b) xã Tân Lập, huyện Tân Biên
(Q220050M1)



(c) xã Thành Long, huyện Châu Thành (Q222040)

Hình 27. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng n_2^1

Bảng 13. Độ sâu mực nước tầng n_2^1 (m)

Ngày	TT Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng (Q02304ZM1)			xã Tân Lập, huyện Tân Biên (Q220050M1)			xã Thành Long, huyện Châu Thành (Q222040)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	6,53	6,85	7,14	4,59	4,99	5,37	4,23	4,12	4,10
12	6,49	6,95	7,12	4,61	5,01	5,41	4,22	4,13	4,14
18	6,52	6,67	6,88	4,61	4,99	5,43	4,23	4,16	4,21
24	6,52	6,86	7,16	4,63	5,02	5,47	4,22	4,18	4,23
30	6,47	6,76	7,05	4,67	5,13	5,67	4,19	4,15	4,22
TB	6,51	6,82	7,07	4,62	5,03	5,47	4,22	4,15	4,18

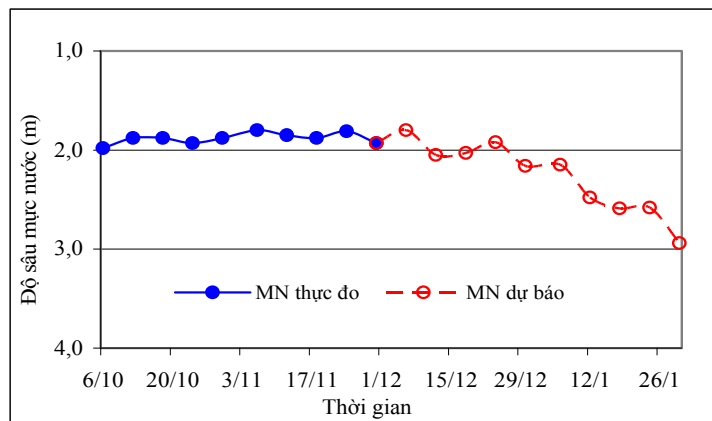
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.5. Tỉnh Đồng Nai:

II.5.1. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch (Q014340) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 1,85m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q014340 như sau (xem hình 28 và bảng 14).



Hình 28. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₂₋₃

Bảng 14. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

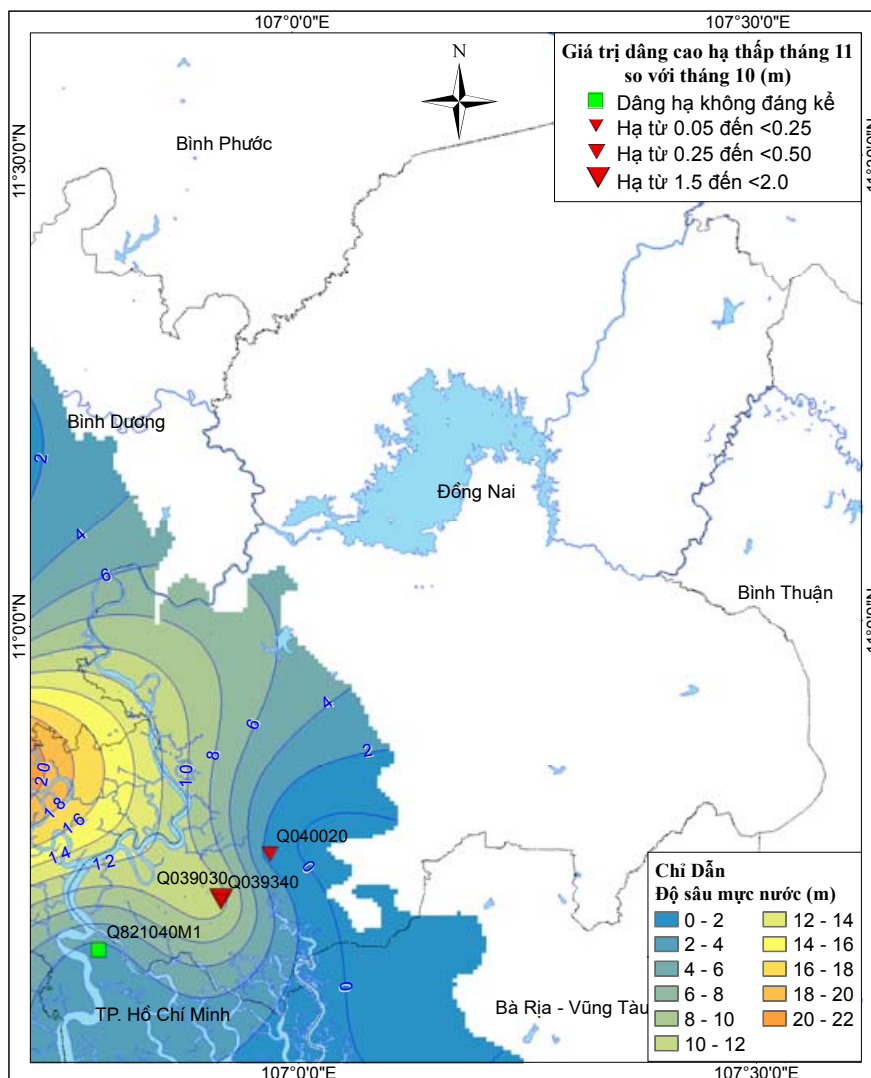
Ngày	xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch (Q014340)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	1,80	1,80	2,15
12	1,85	2,05	2,48
18	1,88	2,03	2,59
24	1,81	1,92	2,58
30	1,93	2,16	2,94
TB	1,85	1,99	2,55

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.5.2. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp₁)

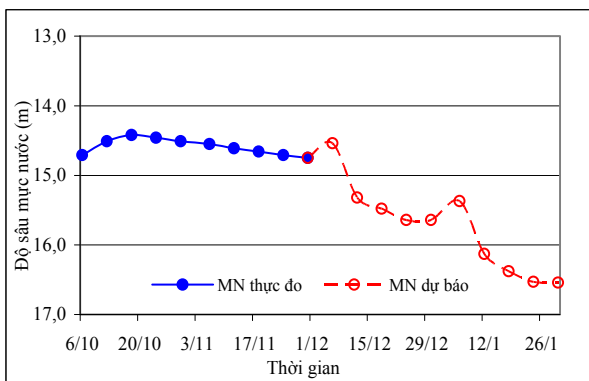
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ so với trung bình tháng 10. Giá trị hạ thấp nhất là 0,36m tại xã Long An, huyện Long Thành (Q040020).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,47m tại xã Long An, huyện Long Thành (Q040020), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 14,66m tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch (Q039340).

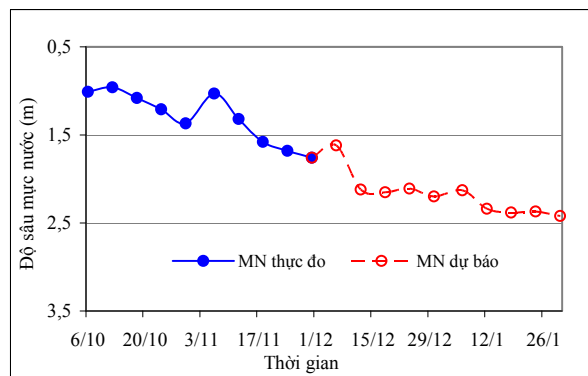


Hình 29. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng q₁

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 30 và bảng 15).



(a) xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch
(Q039340)



(b) xã Long An, huyện Long Thành
(Q040020)

Hình 30. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng q₁

Bảng 15. Độ sâu mực nước tầng qp_1 (m)

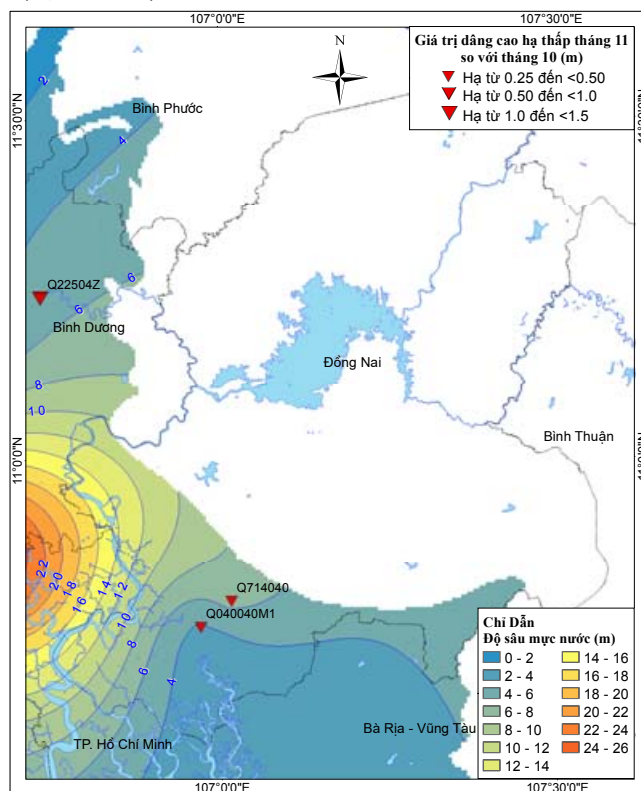
Ngày	xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch (Q039340)			xã Long An, huyện Long Thành (Q040020)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	14,55	14,54	15,37	1,03	1,62	2,13
12	14,61	15,32	16,13	1,32	2,12	2,34
18	14,66	15,48	16,38	1,58	2,15	2,38
24	14,71	15,64	16,53	1,68	2,11	2,37
30	14,75	15,64	16,54	1,76	2,20	2,42
TB	14,66	15,32	16,19	1,47	2,04	2,33

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.5.3. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ so với trung bình tháng 10. Giá trị hạ thấp nhất là 0,49m tại xã Long An, huyện Long Thành (Q040040M1).

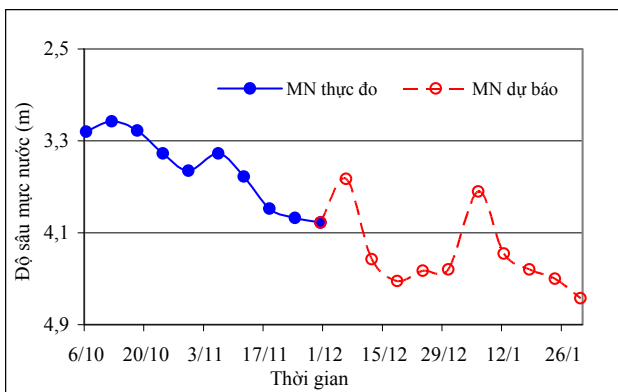
Mực nước trung bình tháng nông nhất là 3,78m tại xã Long An, huyện Long Thành (Q040040M1), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 6,59m tại xã Bình Sơn, huyện Long Thành (Q714040).



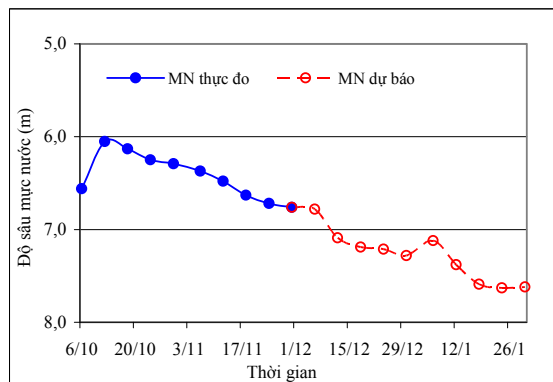
Hình 31. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng n_2^2



Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ và biến đổi không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 32 và bảng 16).



(a) xã Long An, huyện Long Thành
(Q040040M1)



(b) xã Bình Sơn, huyện Long Thành
(Q714040)

Hình 32. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng n_2^2

Bảng 16. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

Ngày	xã Long An, huyện Long Thành (Q040040M1)			xã Bình Sơn, huyện Long Thành (Q714040)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	3,41	3,63	3,74	6,37	6,78	7,12
12	3,61	4,33	4,28	6,48	7,09	7,38
18	3,89	4,52	4,42	6,63	7,19	7,59
24	3,97	4,43	4,50	6,72	7,21	7,63
30	4,01	4,42	4,67	6,76	7,28	7,62
TB	3,78	4,27	4,32	6,59	7,11	7,47

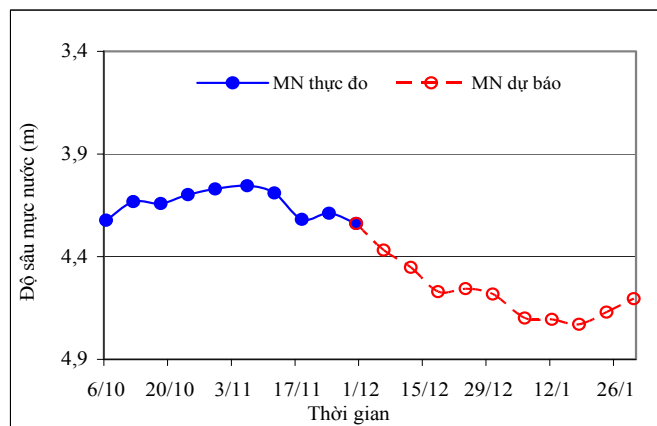
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.6. Tỉnh Long An:

II.6.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại TT Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa (Q02202T) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ không đáng kể so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 4,35m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ song không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q02202T như sau (xem hình 33 và bảng 17).



Hình 33. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₃

Bảng 17. Độ sâu mực nước tầng qp₃ (m)

Ngày	TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa (Q02202T)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	4,06	4,37	4,70
12	4,09	4,45	4,71
18	4,22	4,57	4,73
24	4,19	4,56	4,67
30	4,24	4,58	4,60
TB	4,16	4,51	4,68

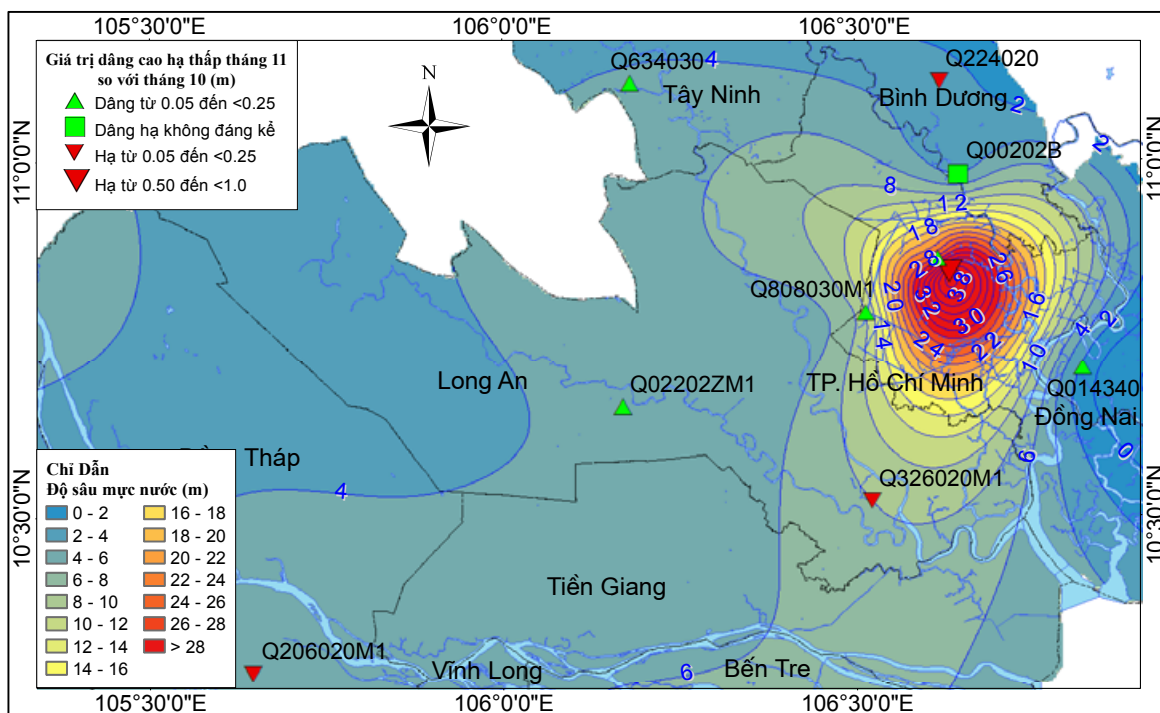
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.6.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

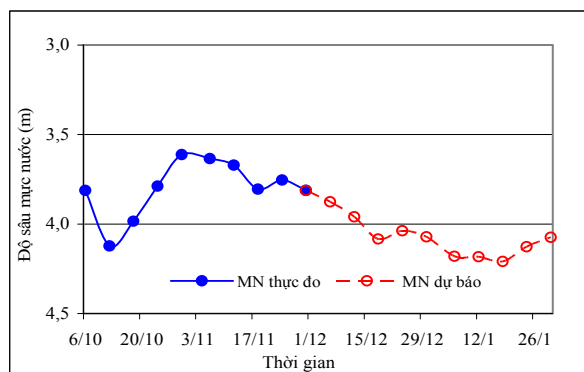
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng không đáng kể so với trung bình tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 0,14m tại TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa (Q02202ZM1).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 4,24m tại TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa (Q02202ZM1), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 7,93m tại TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ (Q326020M1).

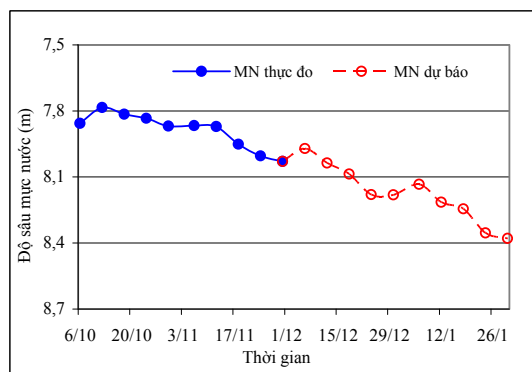
Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ song không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 35 và bảng 18).



Hình 34. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng qp₂₋₃



(a) TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa
(Q02202ZM1)



(b) TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ
(Q326020M1)

Hình 35. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₂₋₃

Bảng 18. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

Ngày	TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa (Q02202ZM1)			TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ (Q326020M1)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	3,64	3,88	4,18	7,87	7,97	8,13
12	3,67	3,96	4,18	7,87	8,04	8,21
18	3,81	4,08	4,21	7,95	8,09	8,24

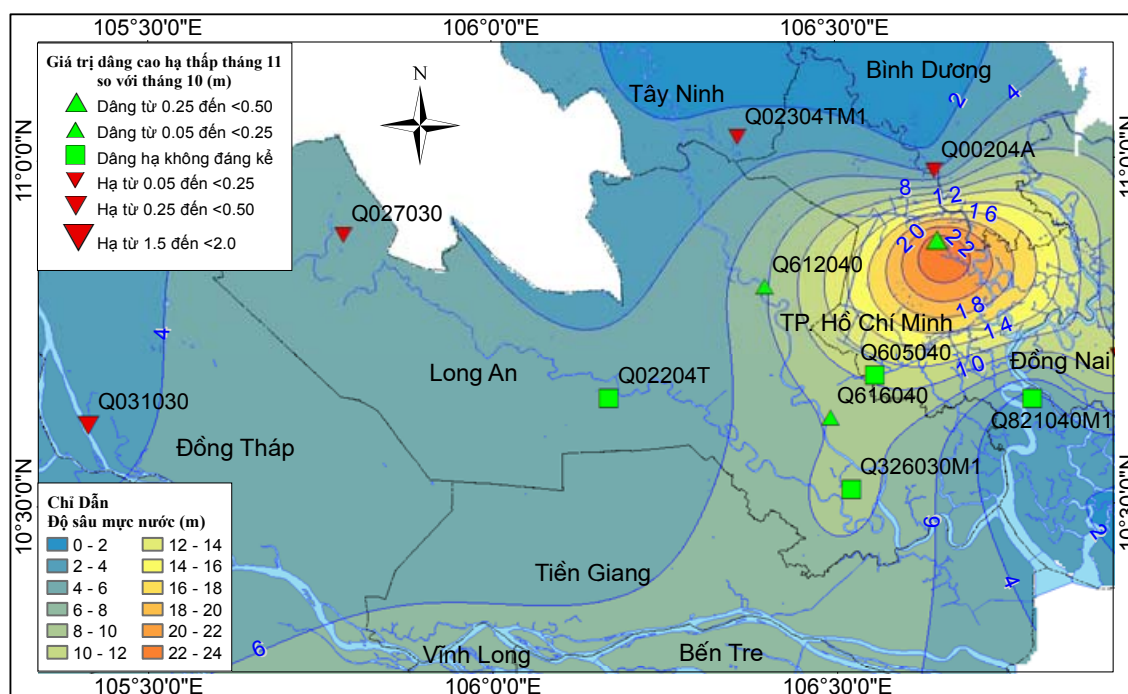
Ngày	TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa (Q02202ZM1)			TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ (Q326020M1)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
24	3,75	4,04	4,13	8,00	8,18	8,35
30	3,81	4,07	4,07	8,03	8,18	8,38
TB	3,74	4,01	4,15	7,94	8,09	8,27

Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.6.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp₁)

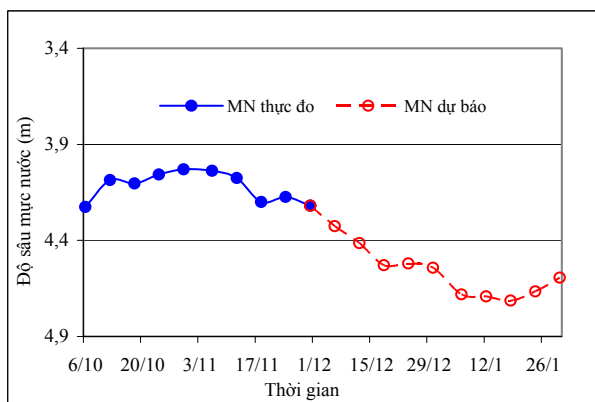
Trong phạm vi tỉnh, mức nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng và hạ so với trung bình tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 0,15m tại xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa (Q612040) và giá trị hạ thấp nhất là 0,15m tại TT Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng (Q027030).

Mức nước trung bình tháng nông nhất là 4,45m tại TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa (Q02204T), mức nước trung bình tháng sâu nhất là 8,53m tại TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ (Q326030M1).

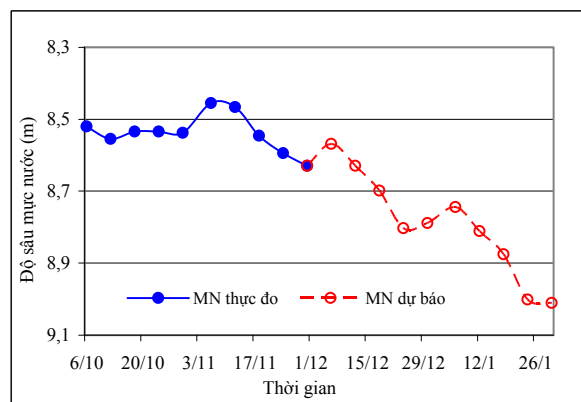


Hình 36. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng qp₁

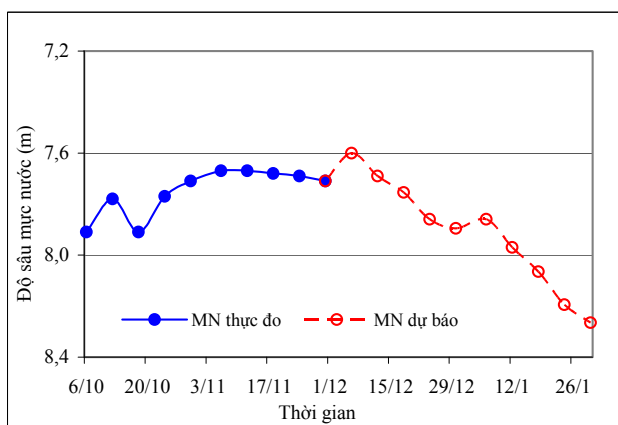
Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mức nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 37 và bảng 19).



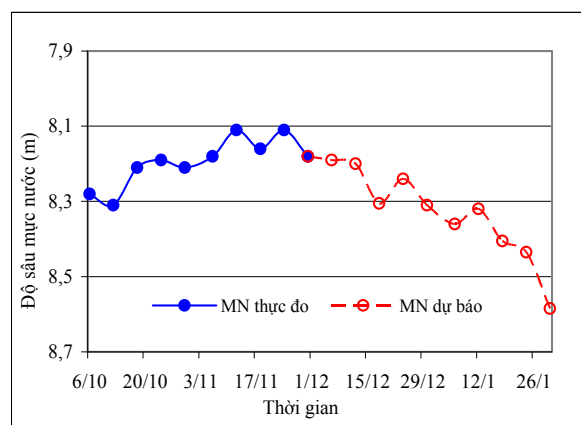
(a) TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa (Q02204T)



(b) TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ
(Q326030M1)



(c) xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa (Q612040)



(d) TT Bến Lức, huyện Bến Lức (Q616040)

Hình 37. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tăng q_{p1}

Bảng 19. Độ sâu mực nước tăng q_{p1} (m)

Ngày	TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa (Q02204T)			TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ (Q326030M1)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	4,04	4,33	4,68	8,46	8,57	8,74
12	4,08	4,41	4,69	8,47	8,63	8,81
18	4,20	4,53	4,71	8,55	8,70	8,88
24	4,17	4,52	4,67	8,59	8,80	9,00
30	4,22	4,54	4,59	8,63	8,79	9,01
TB	4,14	4,47	4,67	8,54	8,70	8,89

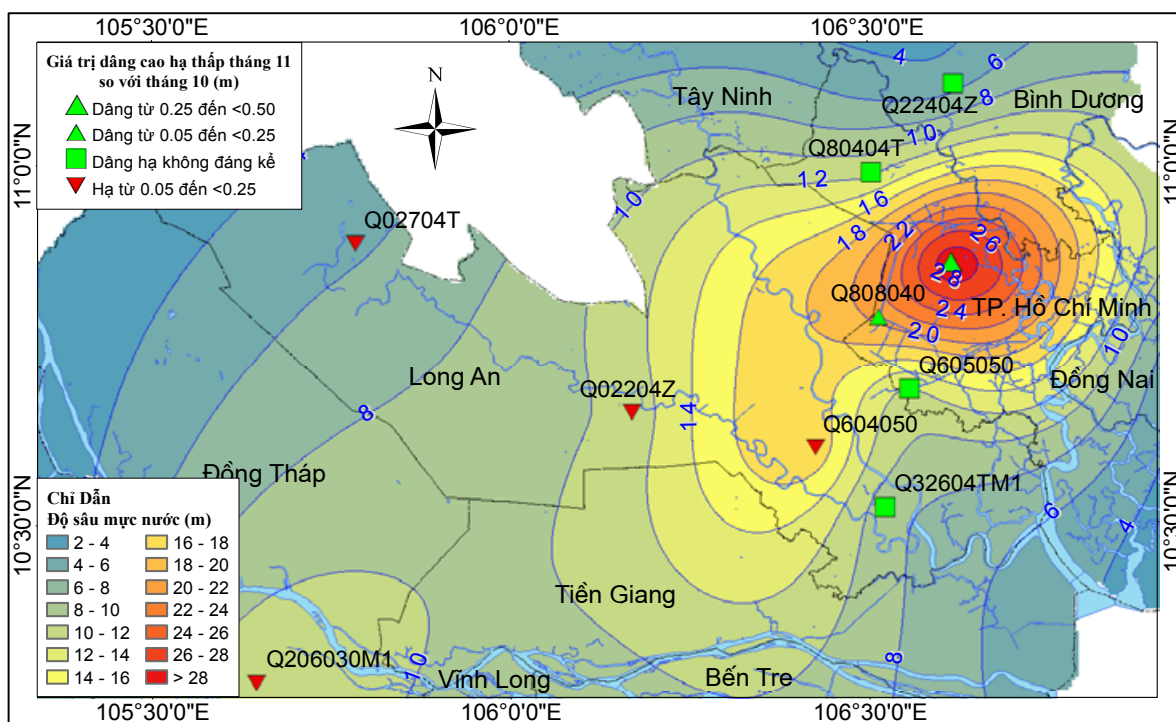
Ngày	xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa (Q612040)			TT Bến Lức, huyện Bến Lức (Q616040)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	7,67	7,60	7,86	8,18	8,19	8,36
12	7,67	7,69	7,97	8,11	8,20	8,32
18	7,68	7,76	8,07	8,16	8,31	8,41
24	7,69	7,86	8,20	8,11	8,24	8,44
30	7,71	7,90	8,27	8,18	8,31	8,59
TB	7,68	7,76	8,07	8,15	8,25	8,42

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.6.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)

Trong phạm vi tỉnh, mức nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ so với trung bình tháng 10. Giá trị hạ thấp nhất là 0,19m tại xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa (Q604050).

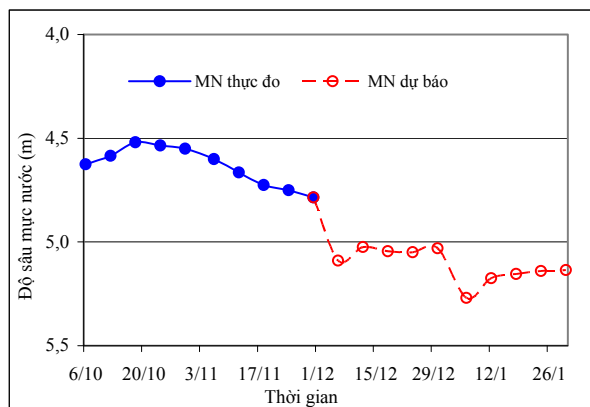
Mức nước trung bình tháng nông nhất là 5,67m tại TT Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng (Q02704T), mức nước trung bình tháng sâu nhất là 17,30m tại xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa (Q604050).



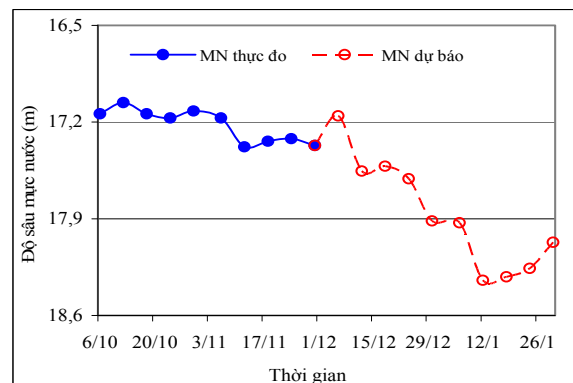
Hình 38. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng n_2^2



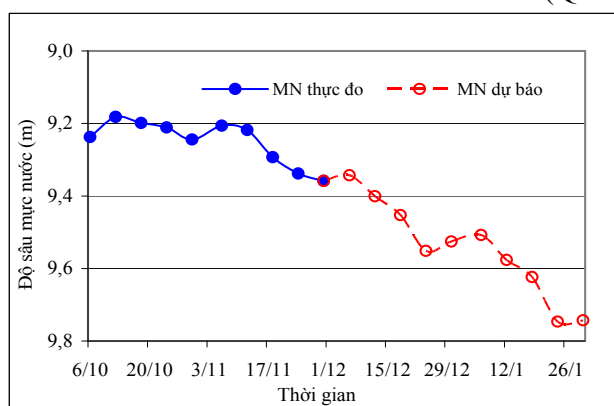
Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 39 và bảng 20).



(a) TT Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng (Q02704T)



(b) xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa (Q604050)



(c) TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ (Q32604TM1)

Hình 39. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng n_2^2
Bảng 20. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

Ngày	TT Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng (Q02704T)			xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa (Q604050)			TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ (Q32604TM1)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	4,60	5,09	5,27	17,17	17,16	17,93	9,21	9,34	9,51
12	4,67	5,03	5,18	17,38	17,56	18,35	9,22	9,40	9,58
18	4,73	5,05	5,16	17,34	17,52	18,32	9,29	9,45	9,62
24	4,75	5,05	5,14	17,32	17,61	18,26	9,34	9,55	9,75
30	4,79	5,03	5,14	17,37	17,92	18,07	9,36	9,53	9,74
TB	4,71	5,05	5,18	17,32	17,55	18,19	9,28	9,45	9,64

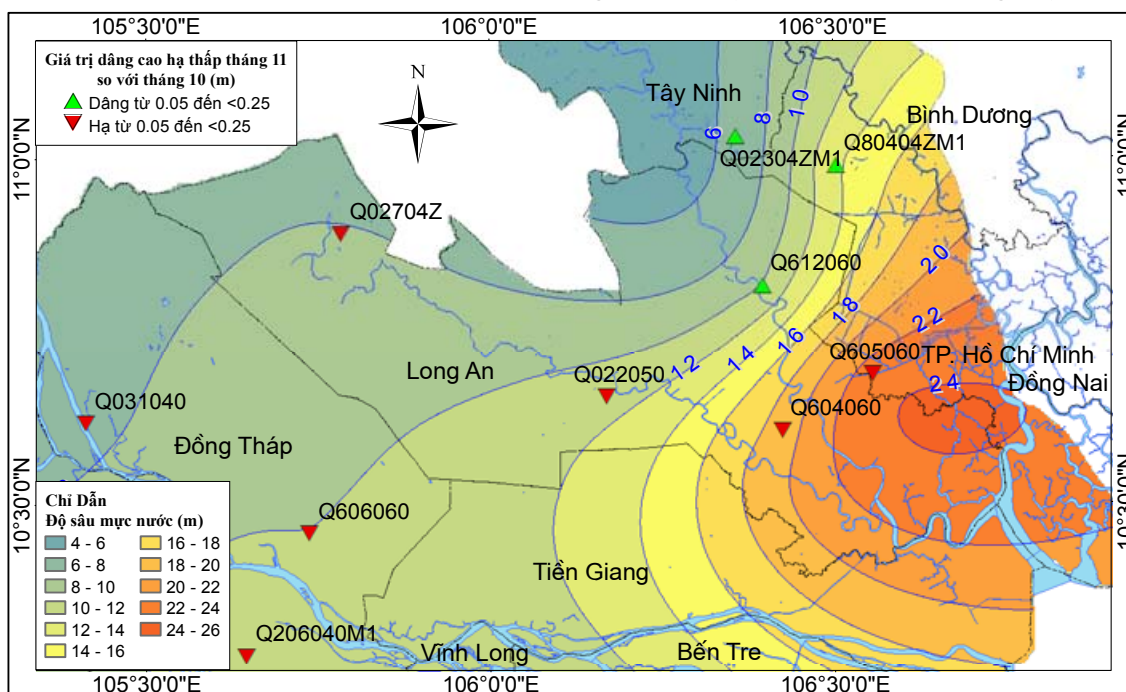
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.6.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)

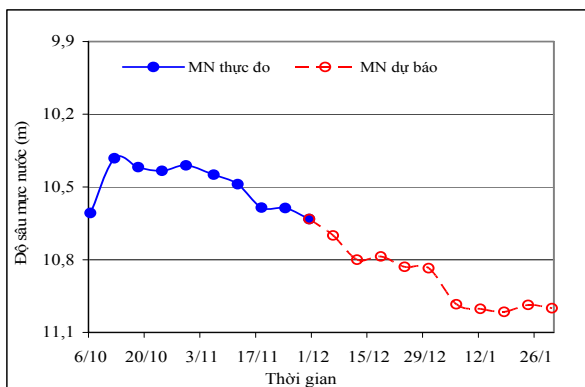
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng và hạ so với trung bình tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 0,09 tại xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa (Q612060) và giá trị hạ thấp nhất là 0,18m tại xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa (Q604060).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 7,52m tại xã Đức Tân, huyện Tân Trụ (Q32604Z), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 18,92m tại xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa (Q604060).

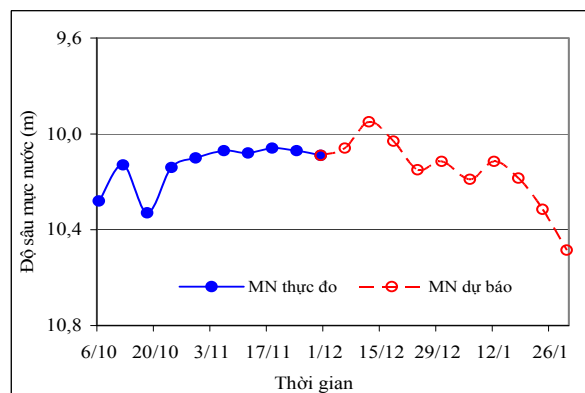
Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 41 và bảng 21).



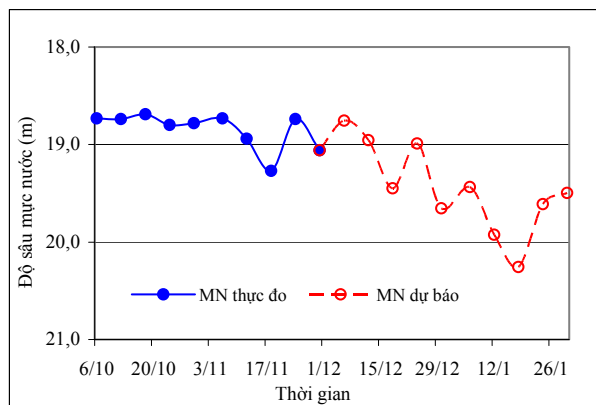
Hình 40. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng n_2^1



(a) TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa (Q022050)



(b) xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa (Q612060)



(c) xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa (Q604060)

Hình 41. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng n_2^1

Bảng 21. Độ sâu mực nước tầng n_2^1 (m)

Ngày	TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa (Q022050)			xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa (Q612060)			xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa (Q604060)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	10,45	10,70	10,98	10,07	10,06	10,19	18,73	18,76	19,44
12	10,49	10,80	11,00	10,08	9,95	10,12	18,94	18,96	19,93
18	10,59	10,79	11,02	10,06	10,03	10,19	19,27	19,45	20,26
24	10,59	10,83	10,99	10,07	10,15	10,32	18,74	18,99	19,61
30	10,63	10,84	11,00	10,09	10,12	10,49	19,06	19,66	19,50
TB	10,55	10,79	11,00	10,07	10,06	10,26	18,95	19,16	19,74

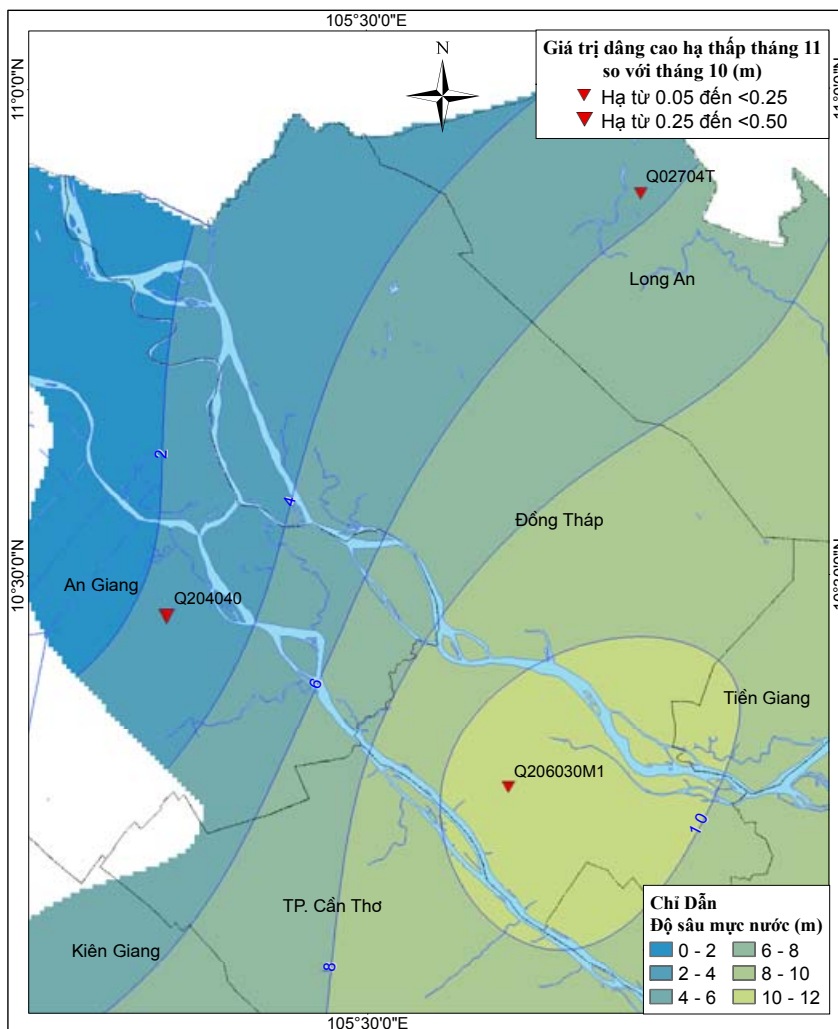
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.7. Tỉnh Đồng Tháp:

II.7.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)

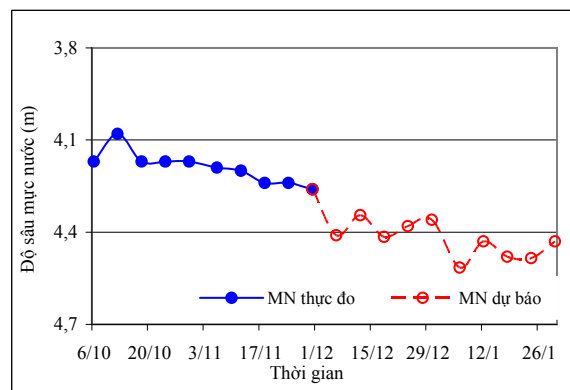
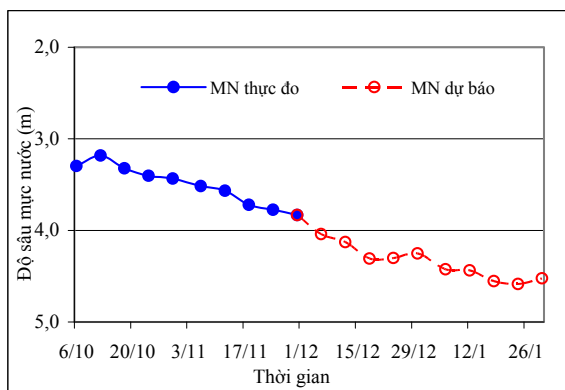
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ so với trung bình tháng 10. Giá trị hạ thấp nhất là 0,32m tại xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031020).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 3,64 tại xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031020), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 4,23m tại xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh (Q606020).



Hình 42. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tăng q₃

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 43 và bảng 22).



(a) xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031020) (b) xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh (Q606020)

Hình 43. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tăng q₃

Bảng 22. Độ sâu mực nước tầng qp₃ (m)

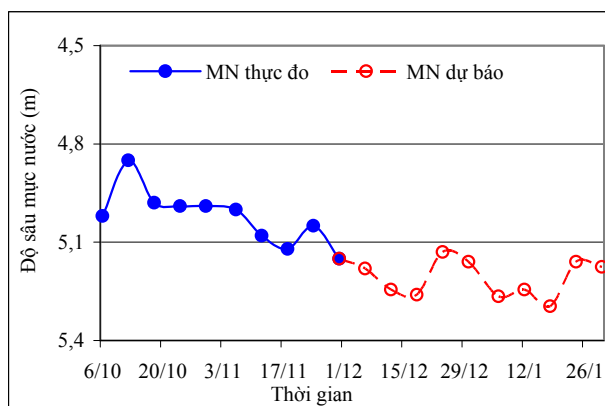
Ngày	xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031020)			xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh (Q606020)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	3,52	4,04	4,42	4,19	4,41	4,52
12	3,57	4,13	4,44	4,20	4,35	4,43
18	3,72	4,31	4,55	4,24	4,42	4,48
24	3,77	4,30	4,59	4,24	4,38	4,49
30	3,83	4,25	4,52	4,26	4,36	4,43
TB	3,68	4,21	4,51	4,23	4,38	4,47

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.7.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại xã Hòa Long, huyện Lai Vung (Q206020M1) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 5,08m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q206020M1 như sau (xem hình 44 và bảng 23).



Hình 44. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₂₋₃

Bảng 23. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

Ngày	xã Hòa Long, huyện Lai Vung (Q206020M1)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	5,00	5,18	5,27
12	5,08	5,25	5,25



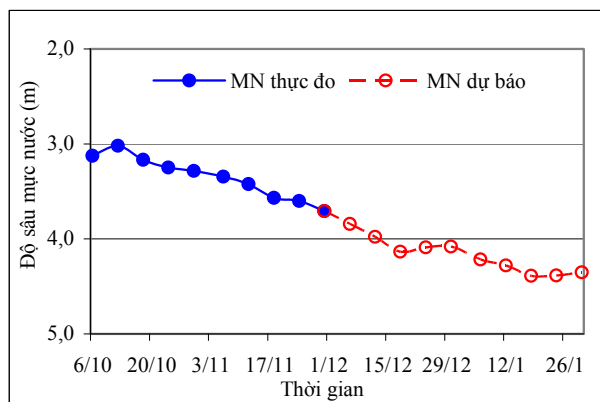
Ngày	xã Hòa Long, huyện Lai Vung (Q206020M1)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
18	5,12	5,26	5,30
24	5,05	5,13	5,16
30	5,15	5,16	5,18
TB	5,08	5,20	5,23

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.7.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp_1)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031030) mức nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ so với trung bình tháng 10. Mức nước trung bình tháng là 3,49m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mức nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mức nước tại công trình Q031030 như sau (xem hình 45 và bảng 24).



Hình 45. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp_1

Bảng 24. Độ sâu mực nước tầng qp_1 (m)

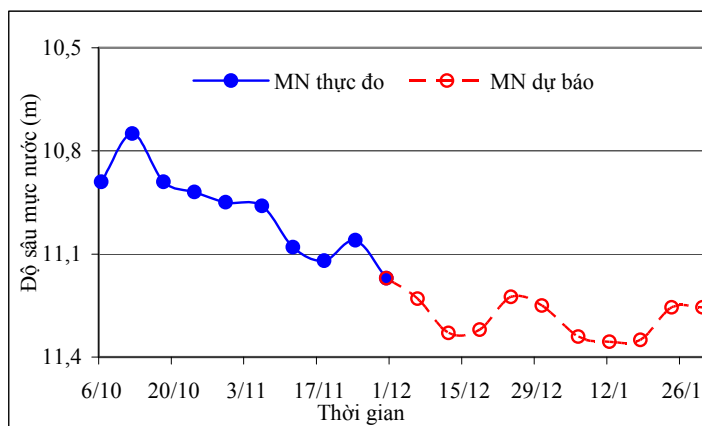
Ngày	xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031030)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	3,35	3,84	4,22
12	3,42	3,98	4,28
18	3,57	4,13	4,39
24	3,60	4,09	4,38
30	3,71	4,08	4,35
TB	3,53	4,03	4,32

Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.7.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại xã Hòa Long, huyện Lai Vung (Q206030M1) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 11,08m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q206030M1 như sau (xem hình 46 và bảng 25).



Hình 46. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng n_2^2

Bảng 25. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

Ngày	xã Hòa Long, huyện Lai Vung (Q206030M1)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	10,96	11,23	11,34
12	11,08	11,33	11,36
18	11,12	11,32	11,35
24	11,06	11,23	11,26
30	11,17	11,25	11,26
TB	11,08	11,27	11,31

Cảnh báo: không có cảnh báo

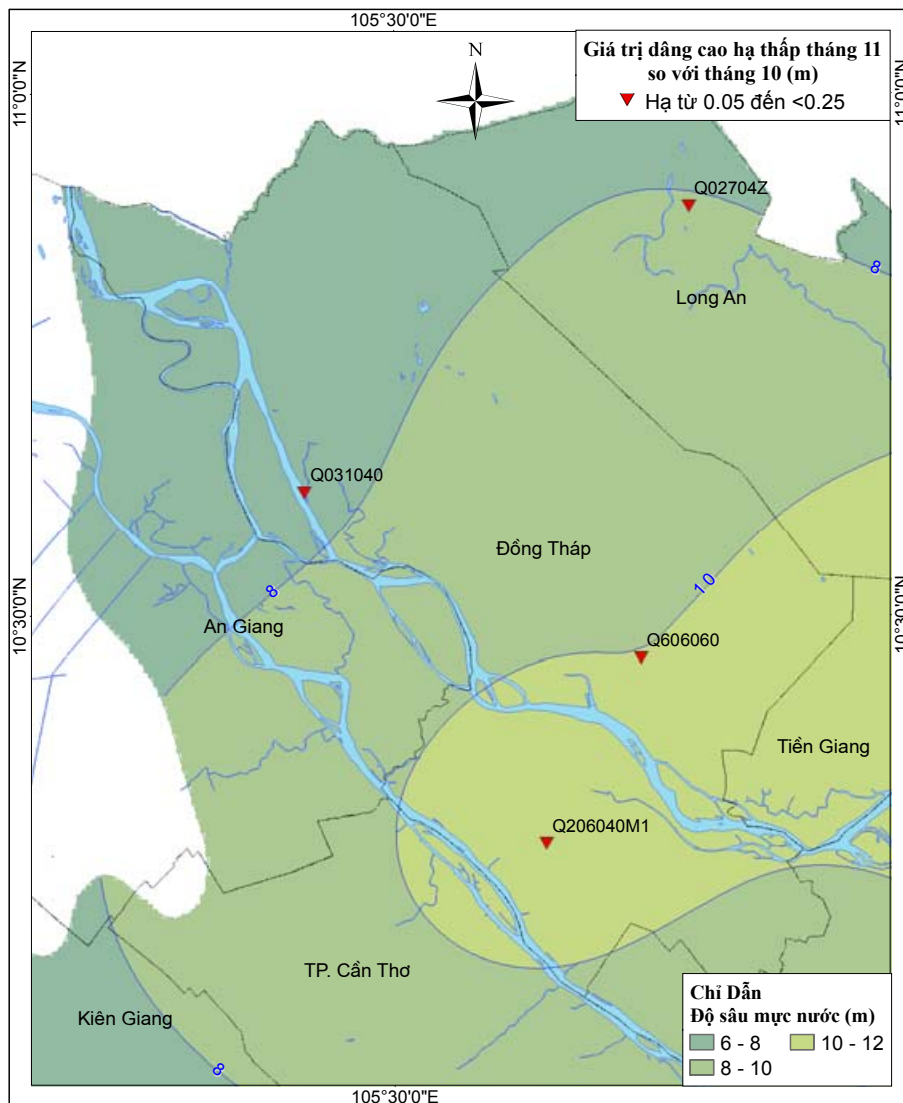
II.7.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 10 có xu thế hạ so với trung bình tháng 11. Giá trị hạ thấp nhất là 0,17m tại xã Hòa Long, huyện Lai Vung (Q206040M1).

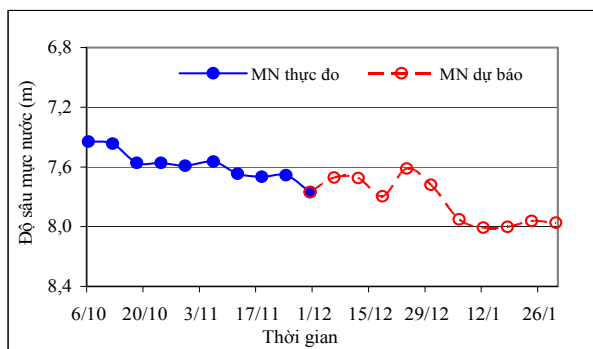
Mực nước trung bình tháng nông nhất là 7,64m tại xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031040), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 11,31m tại xã Hòa Long, huyện Lai Vung (Q206040M1).



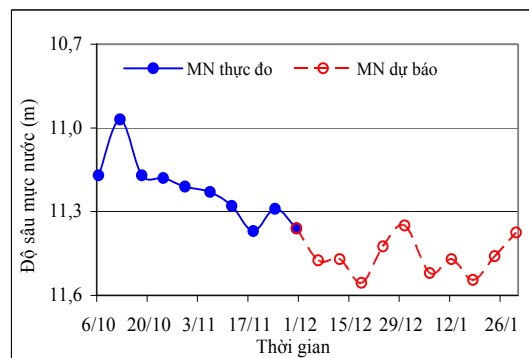
Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu hướng hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 48 và bảng 26).



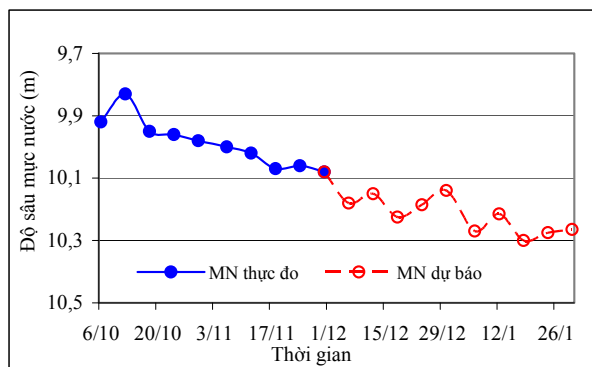
Hình 47. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng n_2^1



(a) xã An Phong, huyện Thanh Bình
(Q031040)



(b) xã Hòa Long, huyện Lai Vung
(Q206040M1)



(c) xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh (Q606060)

Hình 48. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng n_2^1

Bảng 26. Độ sâu mực nước tầng n_2^1 (m)

Ngày	xã An Phong, huyện Thanh Bình (Q031040)			xã Hòa Long, huyện Lai Vung (Q206040M1)			xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh (Q606060)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	7,56	7,67	7,95	11,23	11,48	11,52	10,00	10,18	10,27
12	7,65	7,67	8,01	11,28	11,47	11,47	10,02	10,15	10,22
18	7,67	7,80	8,00	11,37	11,56	11,55	10,07	10,23	10,30
24	7,66	7,61	7,96	11,29	11,43	11,46	10,06	10,19	10,28
30	7,77	7,72	7,97	11,36	11,35	11,38	10,08	10,14	10,27
TB	7,66	7,69	7,98	11,31	11,46	11,47	10,05	10,18	10,27

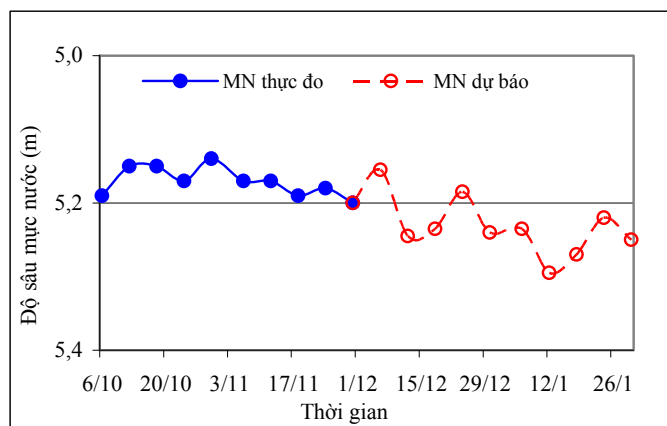
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.8. Tỉnh Bến Tre:

II.8.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại TT Ba Tri, huyện Ba Tri (Q219020M1) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ không đáng kể so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 5,18m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước biến động không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q219020M1 như sau (xem hình 49 và bảng 27).



Hình 49. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₃

Bảng 27. Độ sâu mực nước tầng qp₃ (m)

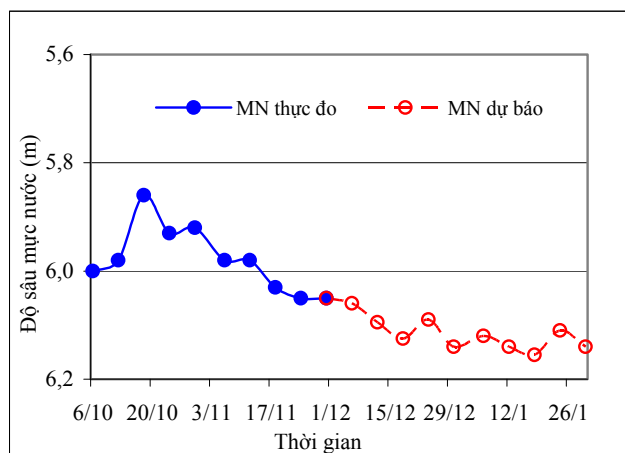
Ngày	TT Ba Tri, huyện Ba Tri (Q219020M1)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	5,17	5,16	5,24
12	5,17	5,25	5,30
18	5,19	5,24	5,27
24	5,18	5,19	5,22
30	5,20	5,24	5,25
TB	5,18	5,21	5,25

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.8.2. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp₁)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại TT Ba Tri, huyện Ba Tri (Q219030) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ không đáng kể so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 6,02m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ song không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q219030 như sau (xem hình 50 và bảng 28).



Hình 50. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp_1

Bảng 28. Độ sâu mực nước tầng qp_1 (m)

Ngày	TT Ba Tri, huyện Ba Tri (Q219030)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	5,98	6,06	6,12
12	5,98	6,10	6,14
18	6,03	6,13	6,16
24	6,05	6,09	6,11
30	6,05	6,14	6,14
TB	6,02	6,10	6,13

Cảnh báo: không có cảnh báo

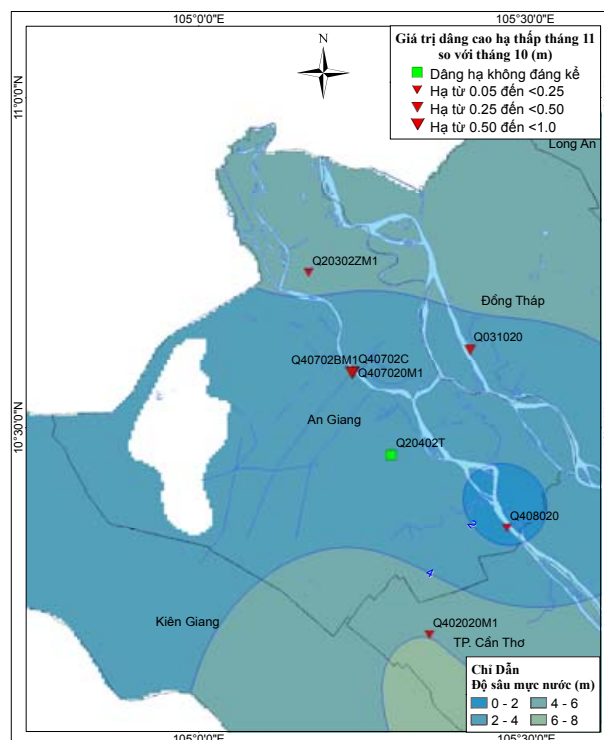
II.9. Tỉnh An Giang:

II.9.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)

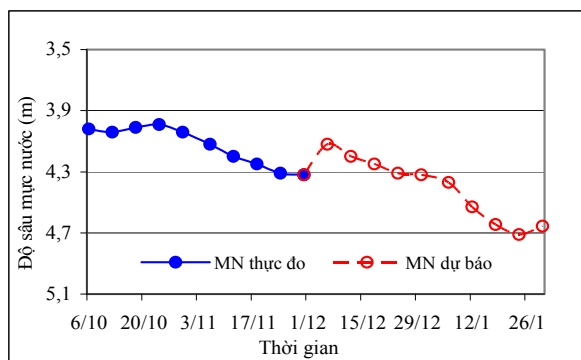
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ so với trung bình tháng 10. Giá trị hạ thấp nhất là 0,65m tại TT Cái Dầu, huyện Châu Phước (Q40702C)

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 1,64m tại TT Cái Dầu, huyện Châu Phước (Q40702C), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 4,24m tại xã Lê Chánh, huyện Tân Châu (Q20302ZM1).

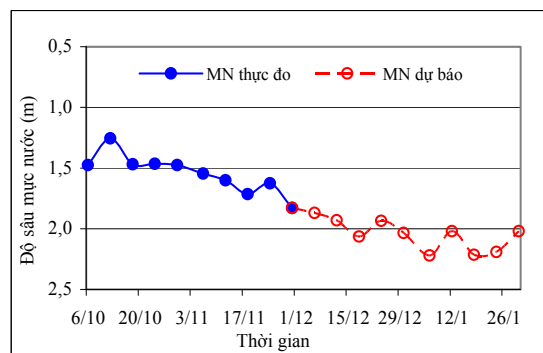
Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 52 và bảng 29).



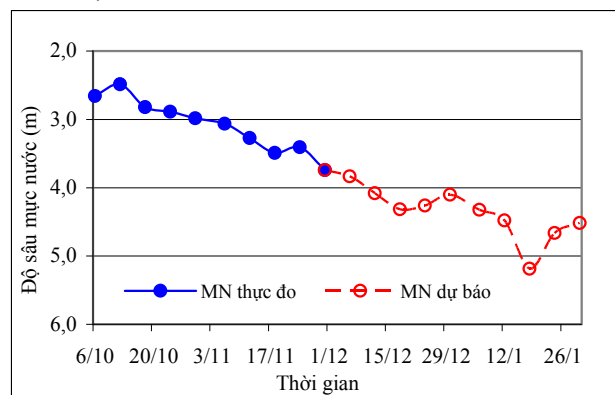
Hình 51. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng q₃



(a) xã Lê Chánh, huyện Tân Châu (Q20302ZM1)



(b) phường Mỹ Thạnh, TP Long Xuyên (Q408020)



(c) TT Cái Dầu, huyện Châu Phước (Q407020M1)

Hình 52. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng q₃

Bảng 29. Độ sâu mực nước tầng qp₃ (m)

Ngày	xã Lê Chánh, huyện Tân Châu (Q20302ZM1)			phường Mỹ Thạnh, TP Long Xuyên (Q408020)			TT Cái Dầu, huyện Châu Phước (Q407020M1)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	4,12	4,12	4,37	1,55	1,87	2,22	3,06	3,83	4,32
12	4,20	4,20	4,53	1,60	1,93	2,02	3,28	4,08	4,48
18	4,25	4,25	4,65	1,72	2,07	2,22	3,49	4,32	5,19
24	4,31	4,31	4,71	1,63	1,94	2,19	3,41	4,26	4,67
30	4,32	4,32	4,66	1,83	2,04	2,02	3,74	4,10	4,52
TB	4,24	4,24	4,58	1,66	1,97	2,13	3,40	4,12	4,63

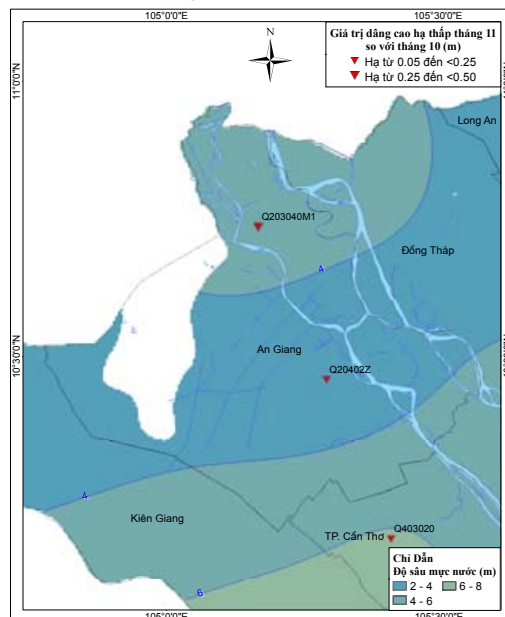
Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.9.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

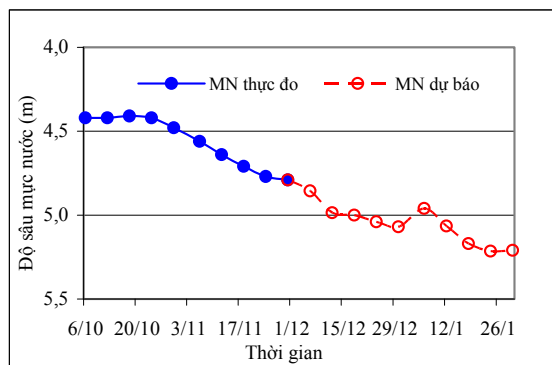
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ so với trung bình tháng 10. Giá trị hạ thấp nhất là 0,26m tại xã Lê Chánh, huyện Tân Châu (Q203040M1).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 3,03m tại xã Cần Đăng, huyện Châu Thành (Q20402Z), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 4,69m tại xã Lê Chánh, huyện Tân Châu (Q203040M1).

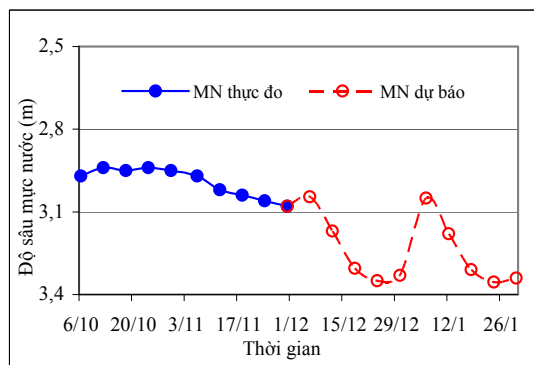
Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 54 và bảng 30).



Hình 53. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng qp₂₋₃



(a) xã Lê Chánh, huyện Tân Châu
(Q203040M1)



(b) xã Cần Đăng, huyện Châu Thành
(Q20402Z)

Hình 54. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₂₋₃

Bảng 30. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

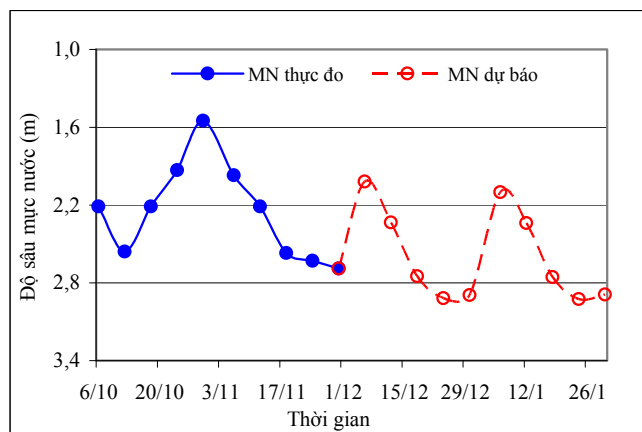
Ngày	xã Lê Chánh, huyện Tân Châu (Q203040M1)			xã Cần Đăng, huyện Châu Thành (Q20402Z)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	4,56	4,86	4,96	2,97	3,05	3,05
12	4,64	4,99	5,07	3,02	3,17	3,18
18	4,71	5,00	5,17	3,04	3,31	3,31
24	4,77	5,04	5,22	3,06	3,35	3,36
30	4,79	5,07	5,21	3,08	3,33	3,34
TB	4,69	4,99	5,12	3,03	3,24	3,25

Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.9.3. Tầng chứa nước Pliocene trung (n₂²)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại xã Cần Đăng, huyện Châu Thành (Q204040) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 2,41m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu hướng biến động không nhiều. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q204040 như sau (xem hình 55 và bảng 31).



Hình 55. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng n_2^2

Bảng 31. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

Ngày	xã Cần Đăng, huyện Châu Thành (Q204040)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	1,97	2,02	2,10
12	2,21	2,34	2,34
18	2,57	2,75	2,76
24	2,63	2,92	2,93
30	2,69	2,90	2,89
TB	2,41	2,58	2,60

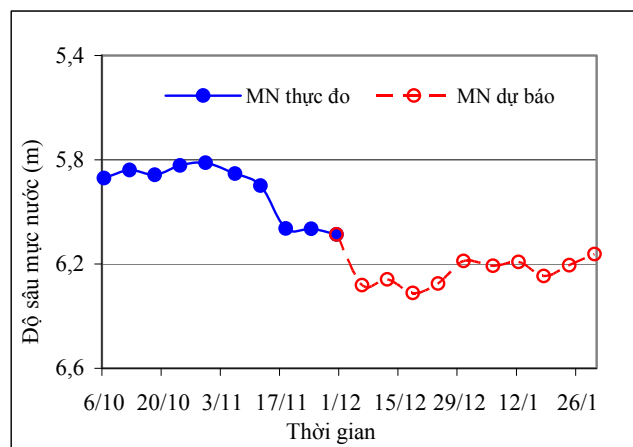
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.10. Thành phố Cần Thơ:

II.10.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)

Trong phạm vi thành phố, theo kết quả quan trắc tại xã Thanh Tiến, huyện Vĩnh Thạnh (Q402020M1) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 5,97m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q402020M1 như sau (xem hình 56 và bảng 32).



Hình 56. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₃

Bảng 32. Độ sâu mực nước tầng qp₃ (m)

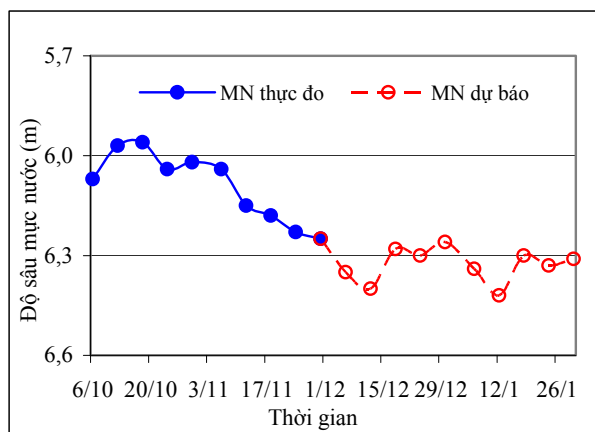
Ngày	xã Thạnh Tiến, huyện Vĩnh Thạnh (Q402020M1)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	5,85	6,28	6,21
12	5,90	6,26	6,19
18	6,06	6,31	6,25
24	6,06	6,27	6,21
30	6,09	6,19	6,16
TB	5,99	6,26	6,20

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.10.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

Trong phạm vi thành phố, theo kết quả quan trắc tại phường Thạnh Quới, quận Thốt Nốt (Q403020) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 6,17m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q403020 như sau (xem hình 57 và bảng 33).



Hình 57. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₂₋₃

Bảng 33. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

Ngày	phường Thạnh Quới, quận Thốt Nốt (Q403020)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	6,04	6,35	6,34
12	6,15	6,40	6,42
18	6,18	6,28	6,30
24	6,23	6,30	6,33
30	6,25	6,26	6,31
TB	6,17	6,32	6,34

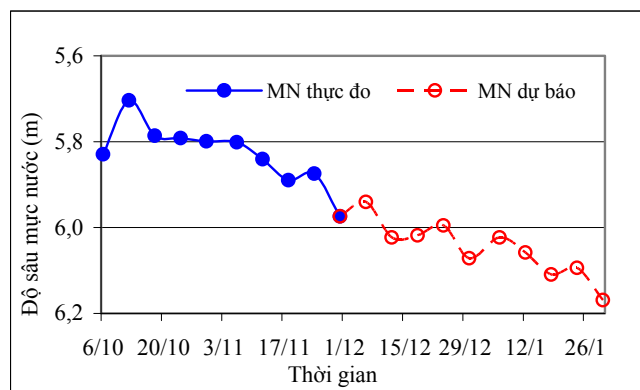
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.11. Tỉnh Vĩnh Long:

II.11.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp₃)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại xã Cái Vồn, huyện Bình Minh (Q209020) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ không đáng kể so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 6,10m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q209020 như sau (xem hình 58 và bảng 34).



Hình 58. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₃

Bảng 34. Độ sâu mực nước tầng qp₃ (m)

Ngày	xã Cái Vồn, huyện Bình Minh (Q209020)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	5,80	5,94	6,02
12	5,84	6,02	6,06
18	5,89	6,02	6,11
24	5,87	5,99	6,09
30	5,97	6,07	6,17
TB	5,88	6,01	6,09

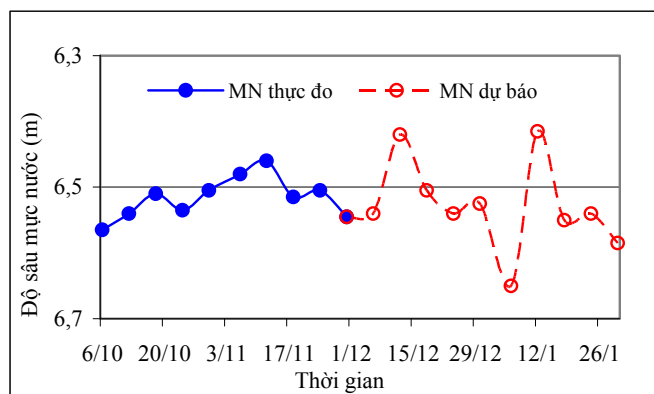
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.11.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng và hạ không đáng kể so với trung bình tháng 10. Giá trị dâng là 0,10m tại xã Cái Vồn, huyện Bình Minh (Q209030) và giá trị hạ thấp là 0,03m tại xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít (Q21402TM1).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 4,27m tại xã Cái Vồn, huyện Bình Minh (Q209030), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 6,50m tại xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít (Q21402TM1).

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế biến động không nhiều. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q21402TM1 như sau (xem hình 59 và bảng 35).



Hình 59. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₂₋₃

Bảng 35. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

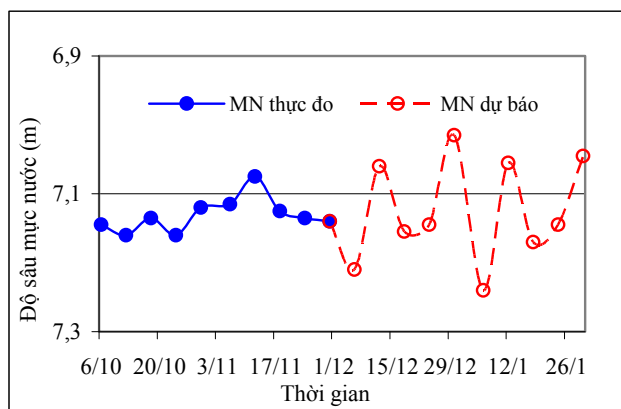
Ngày	xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít (Q21402TM1)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	6,48	6,54	6,65
12	6,46	6,42	6,42
18	6,52	6,51	6,55
24	6,51	6,54	6,54
30	6,55	6,53	6,59
TB	6,50	6,51	6,55

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.11.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp₁)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít (Q21402ZM1) mực nước trung bình tháng 11 dâng không đáng kể so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 7,12m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước biến động không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q21402ZM1 như sau (xem hình 60 và bảng 36).



Hình 60. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₁

Bảng 36. Độ sâu mực nước tầng qp₁ (m)

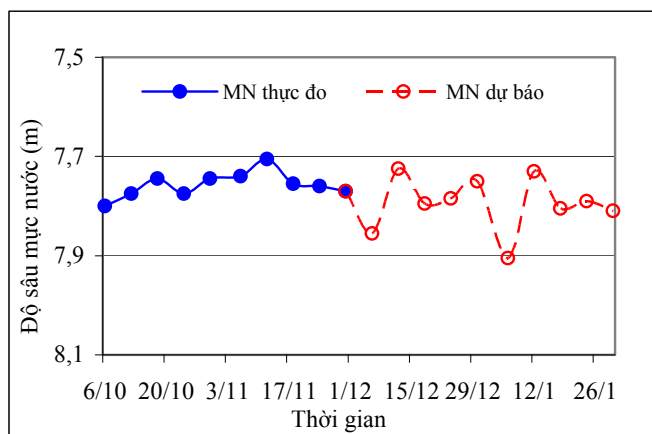
Ngày	xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít (Q21402ZM1)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	7,12	7,21	7,24
12	7,08	7,06	7,06
18	7,13	7,16	7,17
24	7,14	7,15	7,15
30	7,14	7,02	7,05
TB	7,12	7,12	7,13

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.11.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n₂²)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít (Q214030M1) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng không đáng kể so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 7,75m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước không có biến động nhiều. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q214030M1 như sau (xem hình 61 và bảng 37).



Hình 61. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng n_2^2

Bảng 37. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

Ngày	xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít (Q214030M1)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	7,74	7,86	7,91
12	7,71	7,73	7,73
18	7,76	7,80	7,81
24	7,76	7,79	7,79
30	7,77	7,75	7,81
TB	7,75	7,78	7,81

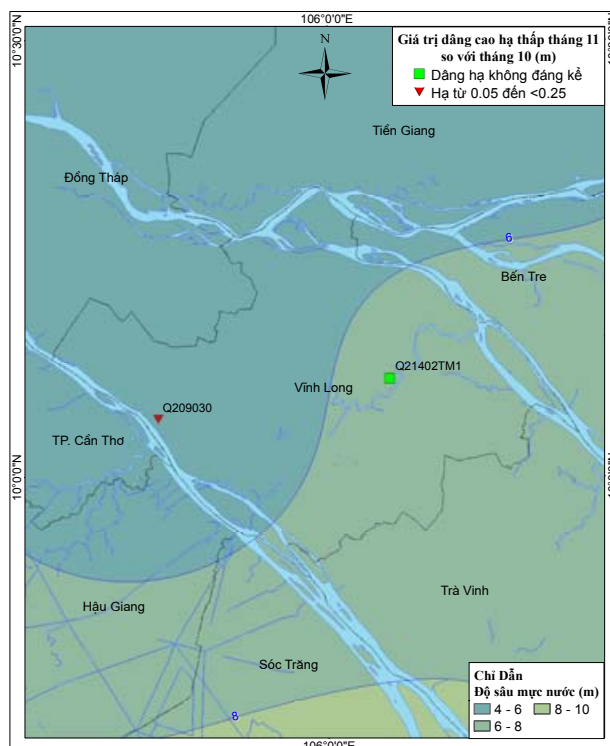
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.11.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)

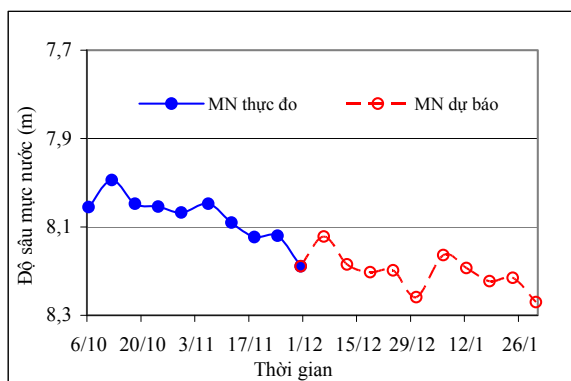
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng và hạ không đáng kể so với trung bình tháng 10. Giá trị dâng là 0,04m tại xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít (Q214040M1) và giá trị hạ thấp là 0,06m tại xã Cái Vồn, huyện Bình Minh (Q20904T).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 8,36m tại xã Cái Vồn, huyện Bình Minh (Q20904T), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 9,18m tại xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít (Q214040M1).

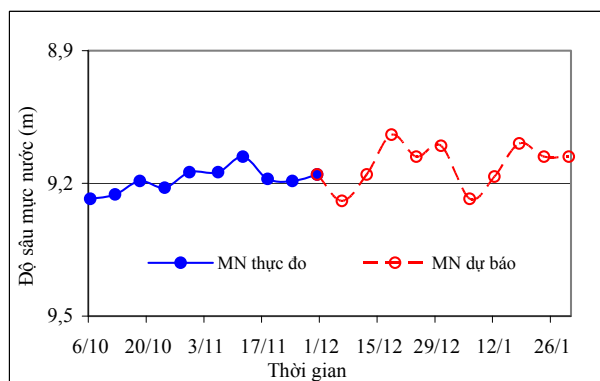
Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước hạ và biến động không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 63 và bảng 38).



Hình 62. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng n_2^1



(a) xã Cái Vồn, huyện Bình Minh (Q20904T)



(b) xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít (Q214040M1)

Hình 63. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng n_2^1

Bảng 38. Độ sâu mực nước tầng n_2^1 (m)

Ngày	xã Cái Vồn, huyện Bình Minh (Q20904T)			xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít (Q214040M1)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	8,05	8,12	8,16	9,18	9,24	9,24
12	8,09	8,19	8,19	9,14	9,18	9,19



Ngày	xã Cái Vồn, huyện Bình Minh (Q20904T)			xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít (Q214040M1)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
18	8,12	8,20	8,22	9,19	9,09	9,11
24	8,12	8,20	8,22	9,20	9,14	9,14
30	8,19	8,26	8,27	9,18	9,12	9,14
TB	8,11	8,19	8,21	9,18	9,15	9,16

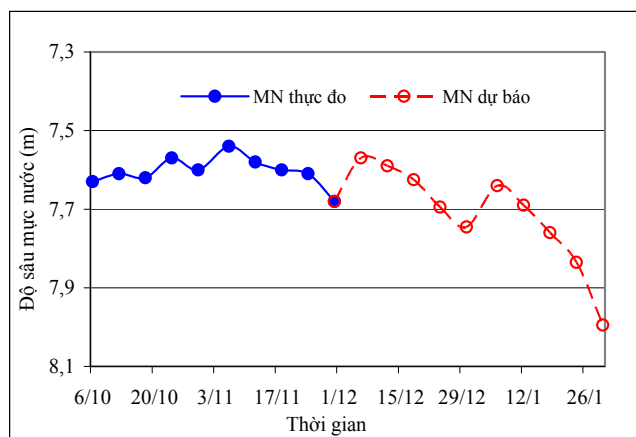
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.12. Tỉnh Trà Vinh:

II.12.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp₃)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại xã Tập Sơn, huyện Trà Cú (Q404020) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng không đáng kể so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 7,85m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ song không nhiều. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q404020 như sau (xem hình 64 và bảng 39).



Hình 64. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₃

Bảng 39. Độ sâu mực nước tầng qp₃ (m)

Ngày	Xã Tập Sơn, huyện Trà Cú (Q404020)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	7,54	7,57	7,64
12	7,58	7,59	7,69
18	7,60	7,63	7,76

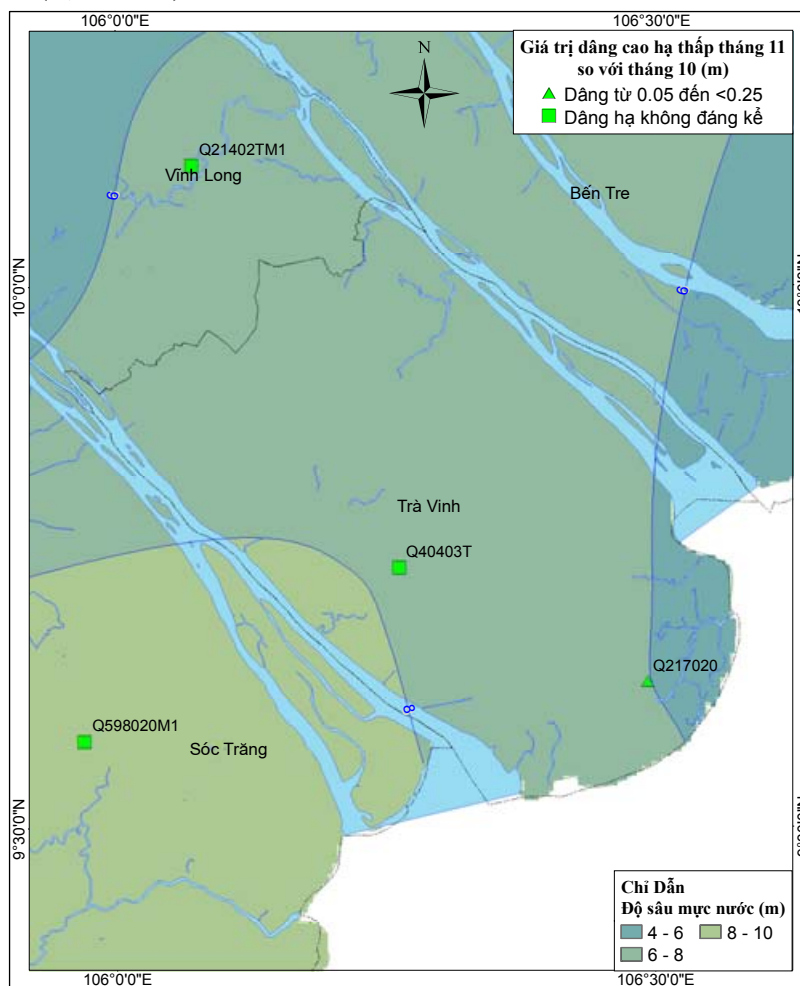
Ngày	Xã Tập Sơn, huyện Trà Cú (Q404020)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
24	7,61	7,70	7,84
30	7,68	7,75	8,00
TB	7,60	7,65	7,78

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.12.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp2-3)

Trong phạm vi tỉnh, mức nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng so với trung bình tháng 10. Giá trị cao nhất là 0,12m tại TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217020).

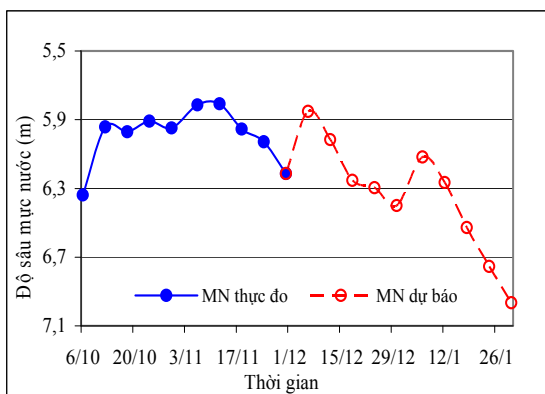
Mức nước trung bình tháng nông nhất là 6,04m tại TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217020), mức nước trung bình tháng sâu nhất là 7,85m tại xã Tập Sơn, huyện Trà Cú (Q40403T).



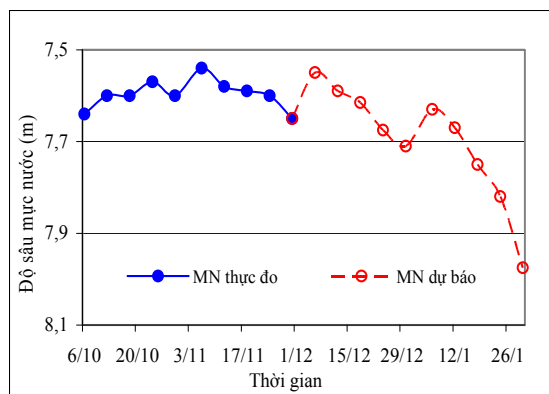
Hình 65. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng qp2-3



Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 66 và bảng 40).



(a) TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217020)



(b) xã Tập Sơn, huyện Trà Cú (Q40403T)

Hình 66. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₂₋₃

Bảng 40. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

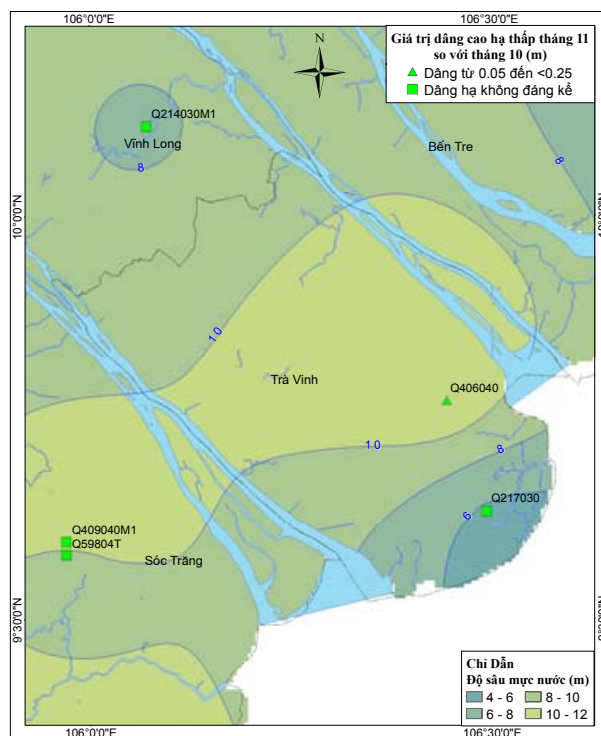
Ngày	TT.Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217020)			Xã Tập Sơn, huyện Trà Cú (Q40403T)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	5,81	5,85	6,12	7,54	7,55	7,63
12	5,81	6,02	6,27	7,58	7,59	7,67
18	5,96	6,25	6,53	7,59	7,62	7,75
24	6,03	6,30	6,75	7,60	7,68	7,82
30	6,21	6,40	6,97	7,65	7,71	7,98
TB	5,96	6,16	6,53	7,59	7,63	7,77

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.12.3. Tầng chứa nước Pliocene trung (n₂²)

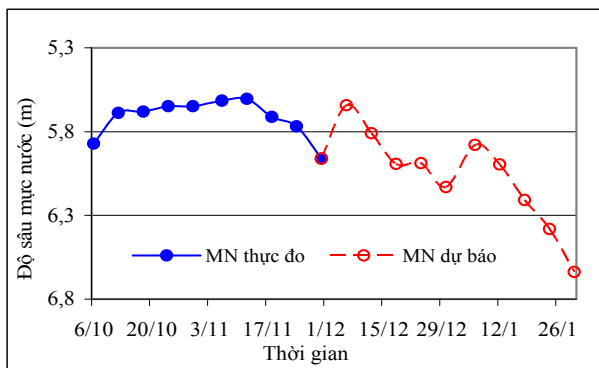
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng không đáng kể so với trung bình tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 0,08m tại xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang (Q406040).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 5,78m tại TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217030), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 11,63m tại xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang (Q406040).

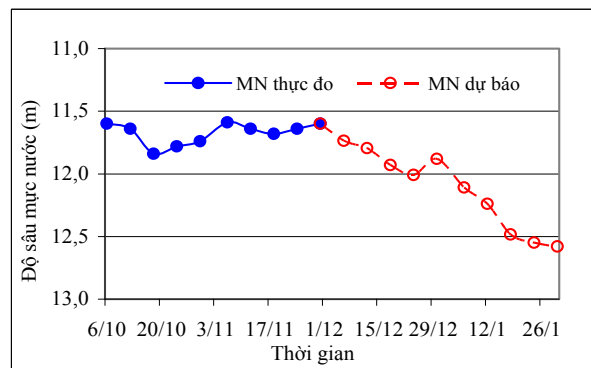


Hình 67. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng n_2^2

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 68 và bảng 41).



(a) TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217030)



(b) xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang (Q406040)

Hình 68. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng n_2^2

Bảng 41. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

Ngày	TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217030)			xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang (Q406040)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	5,62	5,64	5,88	11,59	11,74	12,11
12	5,61	5,81	6,00	11,64	11,80	12,24

Ngày	TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217030)			xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang (Q406040)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo		Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
18	5,71	5,99	6,21	11,68	11,93	12,49
24	5,77	5,99	6,38	11,64	12,01	12,55
30	5,96	6,13	6,64	11,60	11,88	12,58
TB	5,73	5,91	6,22	11,63	11,87	12,39

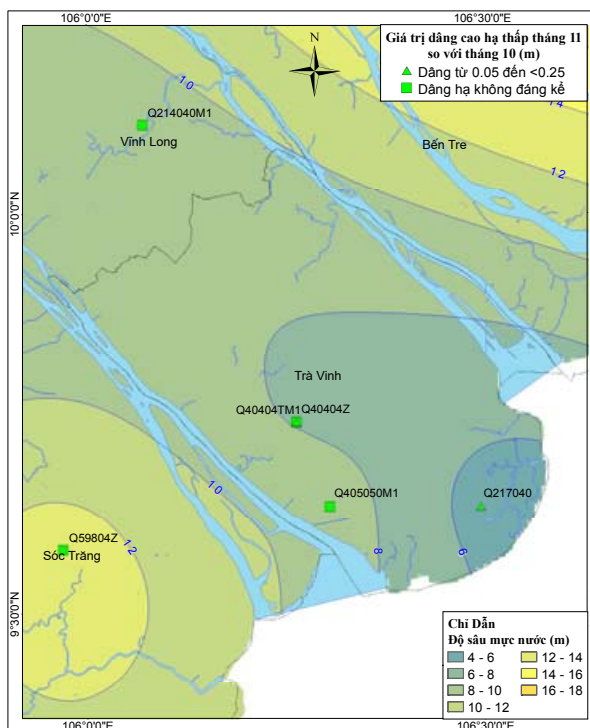
Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.12.4. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)

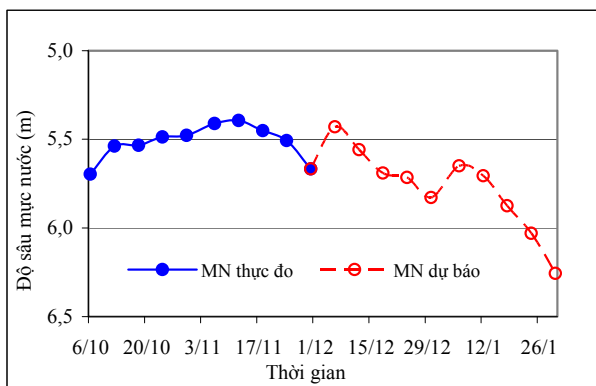
Trong phạm vi tỉnh, mức nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng so với trung bình tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 0,10m tại TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217040) và chỉ có một công trình có mức nước hạ thấp với giá trị 0,03m tại xã Đại An, huyện Trà Cú (Q405050M1).

Mức nước trung bình tháng nông nhất là 5,47m tại TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217040), mức nước trung bình tháng sâu nhất là 9,66m tại xã Tập Sơn, huyện Trà Cú (Q40404TM1).

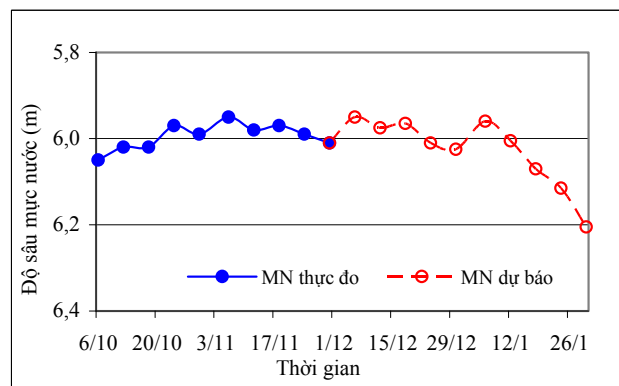
Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mức nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mức nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 70 và bảng 42).



Hình 69. Sơ đồ diễn biến mức nước tháng 11 tầng n_2^1



(a) TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải
(Q217040)



(b) xã Tập Sơn, huyện Trà Cú (Q40404Z)

Hình 70. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng n_2^I

Bảng 42. Độ sâu mực nước tầng n_2^I (m)

Ngày	TT Duyên Hải, huyện Duyên Hải (Q217040)			xã Tập Sơn, huyện Trà Cú (Q40404Z)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	5,41	5,43	5,65	5,95	5,95	5,96
12	5,39	5,56	5,71	5,98	5,98	6,01
18	5,45	5,69	5,87	5,97	5,97	6,07
24	5,51	5,72	6,03	5,99	6,01	6,12
30	5,67	5,83	6,26	6,01	6,03	6,21
TB	5,49	5,64	5,90	5,98	5,99	6,07

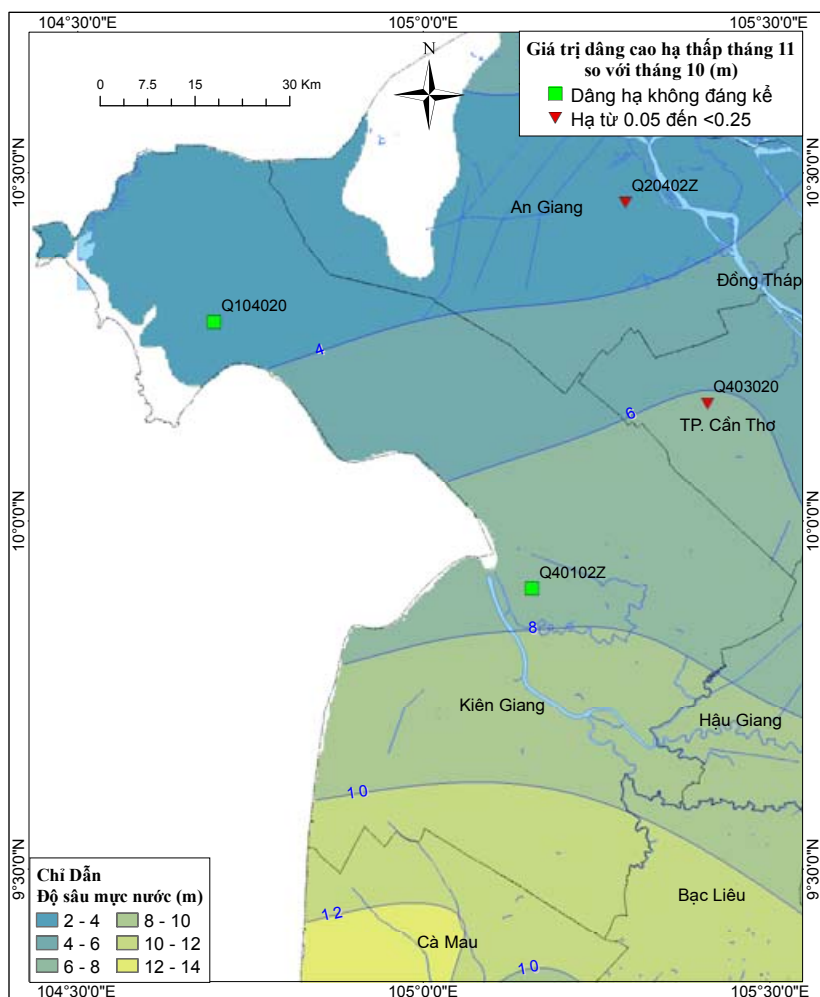
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.13. Tỉnh Kiên Giang:

II.13.1. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp_{2-3})

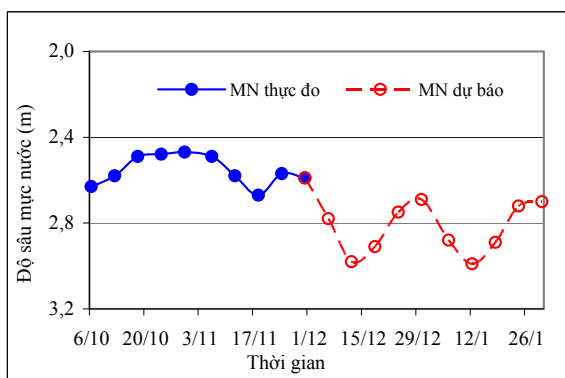
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ không đáng kể so với trung bình tháng 10. Giá trị hạ thấp nhất là 0,05m tại xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương (Q104020).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 3,51m tại xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương (Q104020), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 7,57m tại TT Minh Lương, huyện Châu Thành (Q40102Z).

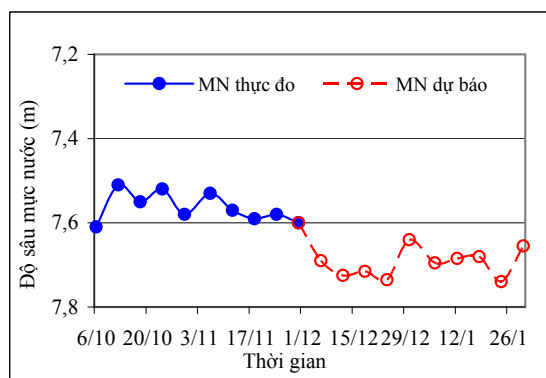


Hình 71. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tăng qp2-3

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ nhưng không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 72 và bảng 43).



(a) xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương (Q104020)



(b) TT Minh Lương, huyện Châu Thành (Q40102Z)

Hình 72. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tăng qp2-3

Bảng 43. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

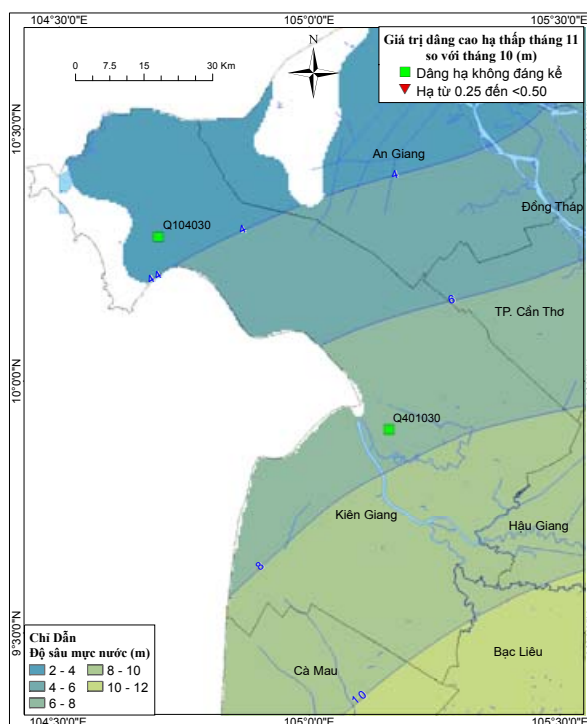
Ngày	Xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương (Q104020)			TT Minh Lương, huyện Châu Thành (Q40102Z)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	2,49	2,78	2,88	7,53	7,69	7,70
12	2,58	2,98	2,99	7,57	7,73	7,69
18	2,67	2,91	2,89	7,59	7,72	7,68
24	2,57	2,75	2,72	7,58	7,74	7,74
30	2,59	2,69	2,70	7,6	7,64	7,66
TB	2,58	2,82	2,84	7,57	7,70	7,69

Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.13.2. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp₁)

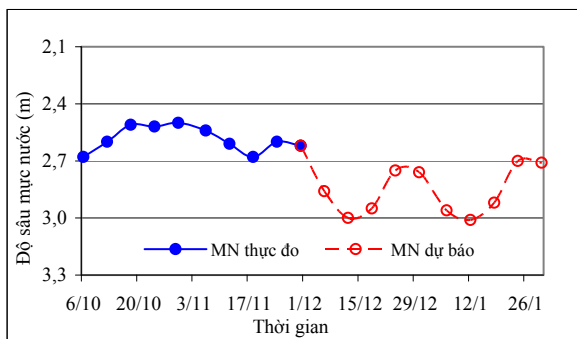
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ không đáng kể so với trung bình tháng 10. Giá trị hạ thấp nhất là 0,04m tại xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương (Q104030).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 3,57m tại xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương (Q104030), mực nước trung bình tháng sâu nhất là 7,54m tại TT Minh Lương, huyện Châu Thành (Q401030).

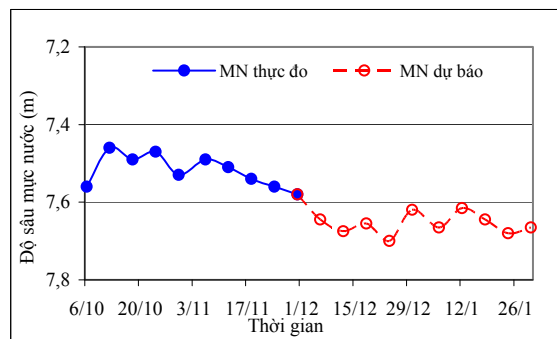


Hình 73. Sơ đồ diễn biến mực tháng 11 năm 2014 tầng qp₁

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ nhưng không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau (xem hình 74 và bảng 44).



(a) xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương
(Q104030)



(b) TT Minh Lương, huyện Châu Thành
(Q401030)

Hình 74. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₁

Bảng 44. Độ sâu mực nước tầng qp₁ (m)

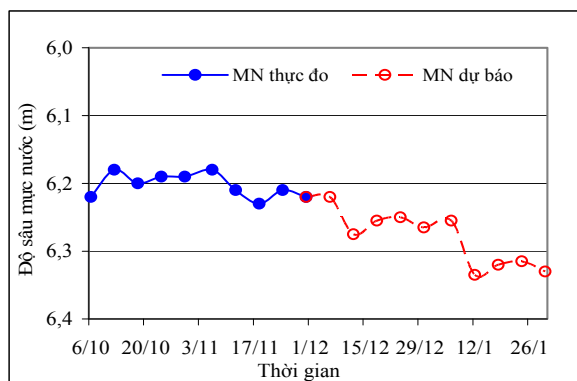
Ngày	xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương (Q104030)			TT Minh Lương, huyện Châu Thành (Q401030)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo		Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	2,54	2,86	2,96	7,49	7,65	7,67
12	2,61	3,00	3,01	7,51	7,68	7,62
18	2,68	2,95	2,92	7,54	7,66	7,65
24	2,60	2,75	2,70	7,56	7,70	7,68
30	2,62	2,76	2,71	7,58	7,62	7,67
TB	2,61	2,86	2,86	7,54	7,66	7,65

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.13.3. Tầng chứa nước Pliocene trung (n₂²)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại TT Minh Lương, huyện Châu Thành (Q40104T) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ không đáng kể so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 7,04m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước hạ song không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q40104T như sau (xem hình 75 và bảng 45).



Hình 75. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng n_2^2

Bảng 45. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

Ngày	TT.Minh Lương, huyện Châu Thành (Q40104T)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	7,03	7,12	7,19
12	7,01	7,11	7,21
18	7,05	7,14	7,20
24	7,04	7,14	7,18
30	7,06	7,16	7,19
TB	7,04	7,13	7,19

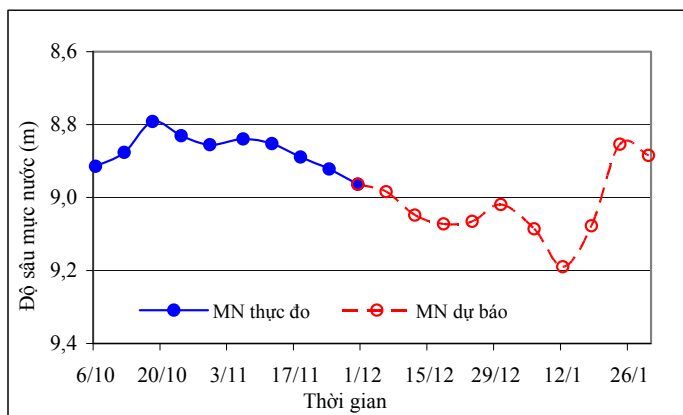
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.14. Tỉnh Hậu Giang:

II.14.1. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại TT.Long Mỹ, huyện Long Mỹ (Q21104T) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ không đáng kể so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 8,88m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ trong tháng 12 và dâng cao cuối tháng 1. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q21104T như sau (xem hình 76 và bảng 48).



Hình 76. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng n_2^2

Bảng 48. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

Ngày	TT.Long Mỹ, huyện Long Mỹ (Q21104T)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	8,84	8,98	9,09
12	8,85	9,05	9,19
18	8,89	9,07	9,08
24	8,92	9,07	8,85
30	8,96	9,02	8,88
TB	8,89	9,04	9,02

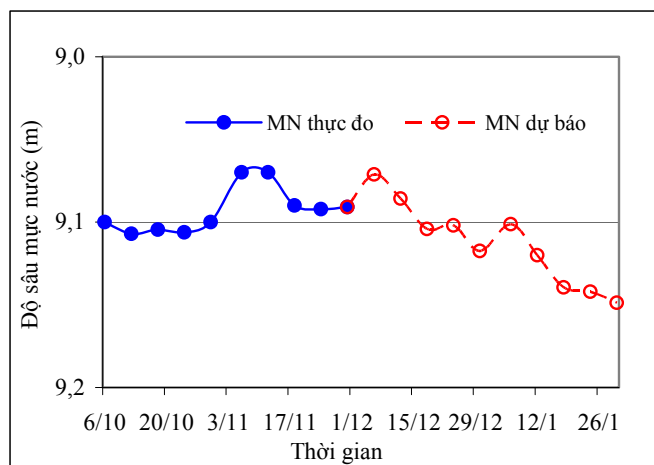
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.15. Tỉnh Sóc Trăng:

II.15.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại phường 6, TP.Sóc Trăng (Q409020M1) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng không đáng kể so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 9,09m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ song không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q409020M1 như sau (xem hình 77 và bảng 49).



Hình 77. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₃

Bảng 49. Độ sâu mực nước tầng qp₃ (m)

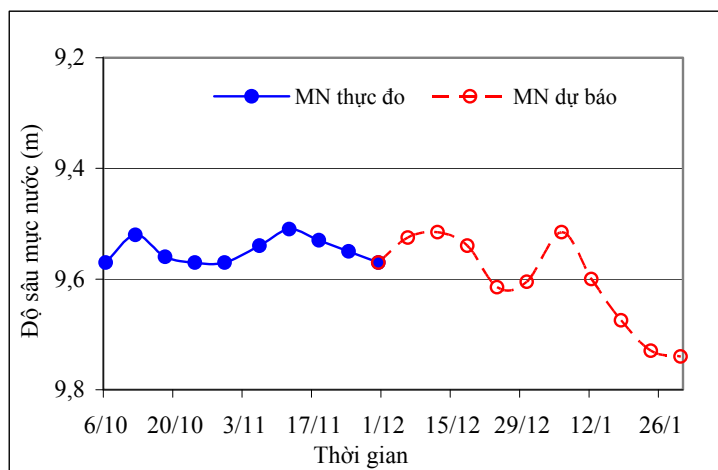
Ngày	Phường 6, TP.Sóc Trăng (Q409020M1)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	9,07	9,07	9,10
12	9,07	9,09	9,12
18	9,09	9,10	9,14
24	9,09	9,10	9,14
30	9,09	9,12	9,15
TB	9,08	9,10	9,13

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.15.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại phường 3, TP.Sóc Trăng (Q598020M1) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng không đáng kể so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 9,64m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ song không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q598020M1 như sau (xem hình 78 và bảng 50).



Hình 78. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₂₋₃

Bảng 50. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

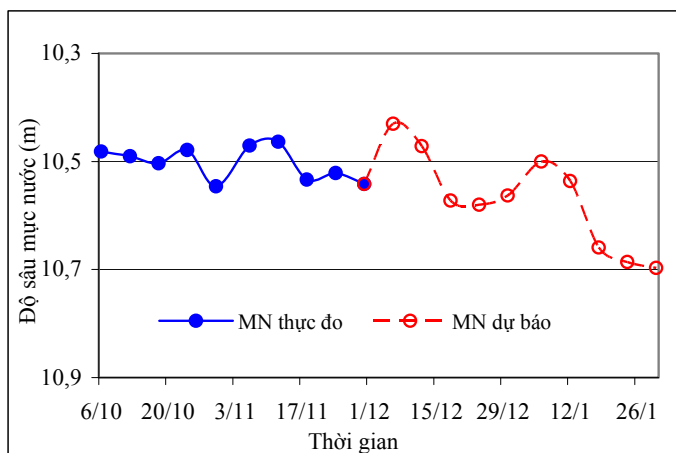
Ngày	Phường 3, TP.Sóc Trăng (Q598020M1)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	9,54	9,53	9,52
12	9,51	9,52	9,60
18	9,53	9,54	9,68
24	9,55	9,62	9,73
30	9,57	9,61	9,74
TB	9,54	9,56	9,65

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.15.3. Tầng chứa nước Pleistocene hạ (qp₁)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại phường 6, TP.Sóc Trăng (Q40903AM1) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng không đáng kể so với trung bình tháng 10. Mực nước nông nhất là 10,50m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước hạ song không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q40903AM1 như sau (xem hình 79 và bảng 51).



Hình 79. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp_1

Bảng 51. Độ sâu mực nước tầng qp_1 (m)

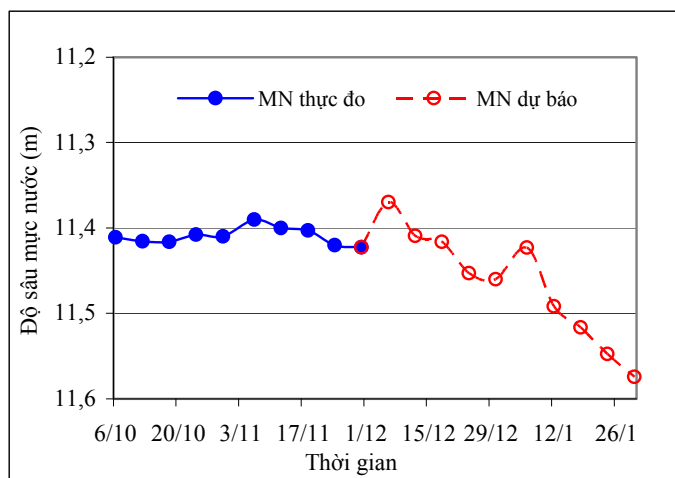
Ngày	Phường 6, TP.Sóc Trăng (Q40903AM1)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	10,47	10,43	10,50
12	10,46	10,47	10,54
18	10,53	10,57	10,66
24	10,52	10,58	10,69
30	10,54	10,56	10,70
TB	10,51	10,52	10,62

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.15.4. Tầng chứa nước Pliocene trung (n_2^2)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại phường 6, TP.Sóc Trăng (Q409040M1) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng không đáng kể so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 11,41m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu hướng hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q409040M1 như sau (xem hình 80 và bảng 52).



Hình 80. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng n_2^2

Bảng 52. Độ sâu mực nước tầng n_2^2 (m)

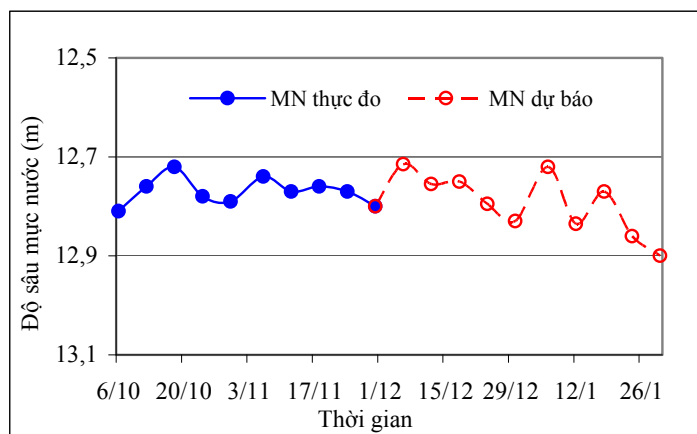
Ngày	Phường 6, TP Sóc Trăng (Q409040M1)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	11,39	11,37	11,42
12	11,40	11,41	11,49
18	11,40	11,42	11,52
24	11,42	11,45	11,55
30	11,42	11,46	11,57
TB	11,41	11,42	11,51

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.15.5. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n_2^1)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại phường 3, TP.Sóc Trăng (Q59804Z) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng không đáng kể so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 12,84m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế biến đổi không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q59804Z như sau (xem hình 81 và bảng 53).



Hình 81. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng n_2^1

Bảng 53. Độ sâu mực nước tầng n_2^1 (m)

Ngày	Phường 3, TP Sóc Trăng (Q59804Z)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	12,74	12,72	12,72
12	12,77	12,76	12,84
18	12,76	12,75	12,77
24	12,77	12,80	12,86
30	12,80	12,83	12,90
TB	12,77	12,77	12,82

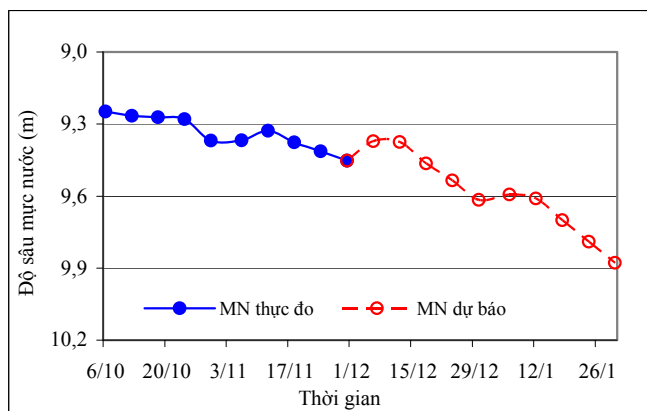
Cảnh báo: không có cảnh báo

II.16. Tỉnh Bạc Liêu:

II.16.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại phường 7, TP. Bạc Liêu (Q597020M1) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 9,38m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q597020M1 như sau (xem hình 82 và bảng 54).



Hình 82. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₃

Bảng 54. Độ sâu mực nước tầng qp₃ (m)

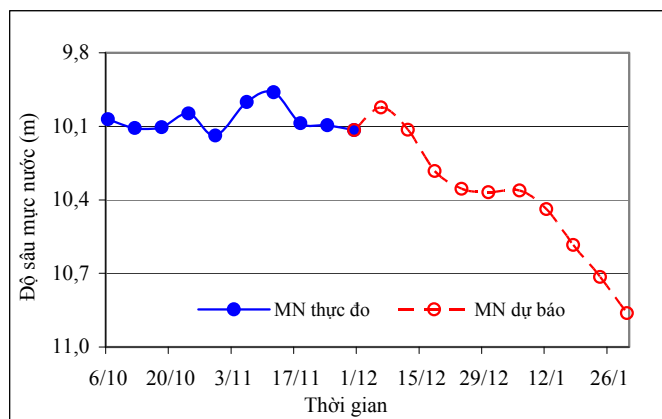
Ngày	Phường 7, TP Bạc Liêu (Q597020M1)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	9,37	9,37	9,59
12	9,33	9,38	4,00
18	9,38	9,46	5,00
24	9,41	9,54	9,79
30	9,45	9,62	9,88
TB	9,39	9,47	9,71

Cảnh báo: không có cảnh báo

II.16.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại phường 7, TP. Bạc Liêu (Q597030M1) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng không đáng kể so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 10,05m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q597030M1 như sau (xem hình 83 và bảng 55).



Hình 83. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₂₋₃

Bảng 55. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

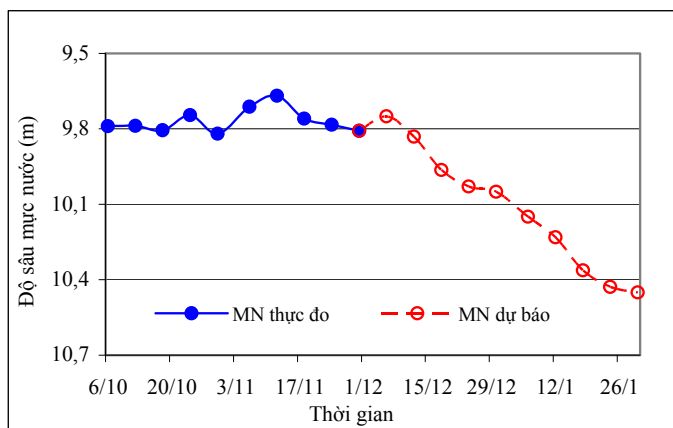
Ngày	Phường 7, TP Bạc Liêu (Q597030M1)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	10,00	10,02	10,36
12	9,96	10,11	10,44
18	10,09	10,28	10,58
24	10,10	10,35	10,71
30	10,12	10,37	10,86
TB	10,05	10,23	10,59

Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.16.3. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n₂¹)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại phường 7, TP. Bạc Liêu (Q59704TM1) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng không đáng kể so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 9,74m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q59704TM1 như sau (xem hình 84 và bảng 56).



Hình 84. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng n_2^l

Bảng 56. Độ sâu mực nước tầng n_2^l (m)

Ngày	Phường 7, TP Bạc Liêu (Q59704TM1)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	9,79	9,75	10,15
12	9,79	9,83	10,23
18	9,81	9,96	10,36
24	9,75	10,03	10,43
30	9,82	10,05	10,45
TB	9,75	9,92	10,32

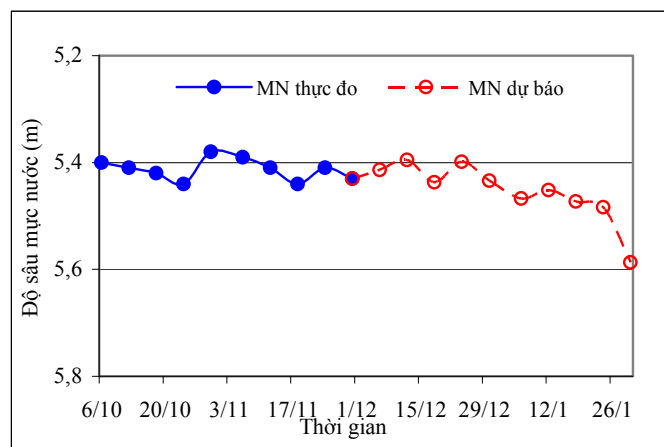
Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.17. Tỉnh Cà Mau:

II.17.1. Tầng chứa nước Pleistocene thượng (qp_3)

Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại phường 9, TP.Cà Mau (Q17701ZM1) mực nước trung bình tháng 11 có xu thế hạ không đáng kể so với trung bình tháng 10. Mực nước trung bình tháng là 5,42m.

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế hạ song không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q17701ZM1 như sau (xem hình 85 và bảng 57).



Hình 85. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₃

Bảng 57. Độ sâu mực nước tầng qp₃ (m)

Ngày	phường 9, TP Cà Mau (Q17701ZM1)		
	Mức nước thực đo tháng 11	Mức nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	5,39	5,41	5,47
12	5,41	5,40	5,45
18	5,44	5,44	5,47
24	5,41	5,40	5,48
30	5,43	5,43	5,59
TB	5,42	5,42	5,49

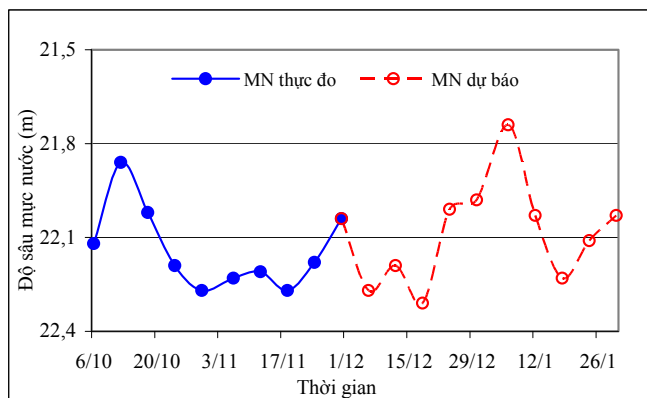
Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.17.2. Tầng chứa nước Pleistocene trung-thượng (qp₂₋₃)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng và hạ không đáng kể so với trung bình tháng 10. Giá trị dâng là 0,06m tại phường 9, TP Cà Mau (Q177020M1) và giá trị hạ là 0,04m tại phường 5, TP Cà Mau (Q188020).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 7,20m tại phường 9, TP Cà Mau (Q177020M1) và mực nước trung bình tháng sâu nhất là 22,19m tại phường 5, TP Cà Mau (Q188020).

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước có xu thế biến đổi không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q188020 như sau (xem hình 86 và bảng 58).



Hình 86. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng qp₂₋₃

Bảng 58. Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

Ngày	Phường 5, TP.Cà Mau (Q188020)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	22,23	22,27	21,74
12	22,21	22,19	22,03
18	22,27	22,31	22,23
24	22,18	22,01	22,11
30	22,04	21,98	22,03
TB	22,19	22,15	22,03

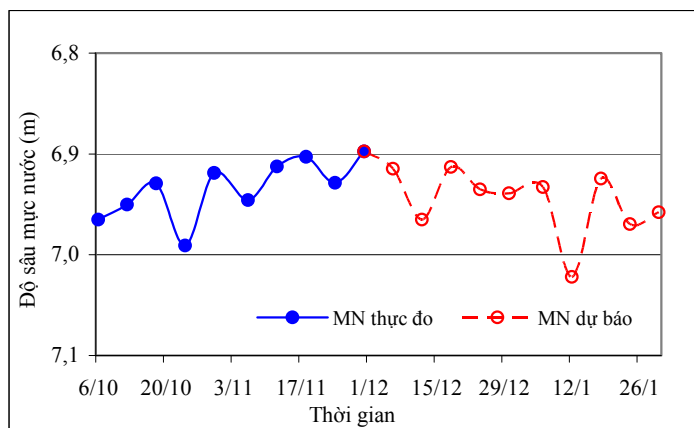
Cảnh báo: không có cảnh báo.

II.17.3. Tầng chứa nước Pliocene hạ (n₂¹)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 có xu thế dâng và hạ so với trung bình tháng 10. Giá trị dâng là 0,29m tại phường 9, TP Cà Mau (Q17704ZM1) và giá trị hạ thấp là 0,05m tại TT. Năm Căn, huyện Năm Căn (Q19904ZM1).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là 6,35m tại phường 9, TP Cà Mau (Q17704ZM1) và mực nước trung bình tháng sâu nhất là 6,92 tại TT. Năm Căn, huyện Năm Căn (Q19904ZM1).

Dự báo: Trong tháng 12/2014, tháng 1/2015 mực nước biến động không đáng kể. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q19904ZM1 như sau (xem hình 87 và bảng 59).



Hình 87. Dự báo độ sâu mực nước tháng 12/2014, tháng 1/2015 tầng n_2^1

Bảng 59. Độ sâu mực nước tầng n_2^1 (m)

Ngày	TT Năm Cầm, huyện Năm Căn (Q19904ZM1)		
	Mực nước thực đo tháng 11	Mực nước dự báo	
		tháng 12/2014	tháng 1/2015
6	6,95	6,91	6,93
12	6,91	6,97	7,02
18	6,90	6,91	6,92
24	6,93	6,94	6,97
30	6,90	6,94	6,96
TB	6,92	6,93	6,96

Cảnh báo: không có cảnh báo